

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH



VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN THAM GIA TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG VÀ TUYÊN TRUYỀN CHUYỂN ĐỔI SỐ

Tài liệu tập huấn



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

**VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN
THAM GIA TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG
VÀ TUYÊN TRUYỀN CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Tài liệu tập huấn

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Chủ biên:

TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG THANH THIẾU NHI -
TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

Tổ Biên soạn:

- + Dương Trọng Phúc
- + Phan Thị Hồng Tươi
- + Bùi Phan Khánh
- + Tô Sơn Tùng
- + Trần Ngọc Diễm Minh

MỞ ĐẦU

Tài liệu này được xây dựng trên cơ sở Chương trình phối hợp số 35/CTr-BTTTT-TWĐTN ngày 01/4/2022 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2026; Công văn số 793/BTTTT-THH ngày 05/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Hướng dẫn thí điểm triển khai Tổ Công nghệ số Cộng đồng tại các địa phương; Kế hoạch số 557/KH-BTTTT-TWĐTN ngày 26/07/2022 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh về việc triển khai hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các địa phương; những nghiên cứu, tổng hợp của các chuyên gia về công tác Đoàn và phong trào thanh niên.

Nội dung tài liệu đi trực tiếp vào vấn đề xây dựng và tổ chức hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các địa phương từ việc thành lập đến tổ chức hoạt động một cách hiệu quả. Tài liệu sẽ cung cấp các công cụ, ứng dụng để tất cả các Tổ Công nghệ số cộng đồng có thể sử dụng.

Đây được coi là cuốn “cẩm nang”, sẽ được thường xuyên cập nhật thông qua mục tài liệu bằng mã QR. Các thông tin và công cụ mới nhất sẽ được tải lên thường xuyên để phục vụ công tác chuyên môn của các Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Chúng tôi hy vọng cuốn tài liệu này sẽ hữu ích cho những ai đang trực tiếp tham gia vào hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng hoặc có mục tiêu chuyển đổi số cho cá nhân, địa phương, đơn vị. Chúng tôi cũng mong muốn nhận được sự góp ý chân thành, những kỳ vọng cụ thể của các chuyên gia, của những người đang trên hành trình chuyển đổi số để chúng tôi có thể cập nhật thêm nhiều nội dung hữu ích trong giai đoạn tiếp theo.

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN TRONG TUYÊN TRUYỀN CHUYỂN ĐỔI SỐ..... 7

- 1. Chuyển đổi số là gì? 7**
- 2. Lý do cơ bản để chuyển đổi số ở người Việt Nam..... 16**
- 3. Lợi ích của chuyển đổi số? 17**
- 4. Vai trò của Đoàn trong chuyển đổi số 19**
 - 4.1 Tuyên truyền thay đổi nhận thức 22
 - 4.2 Dẫn dắt hành động tiên phong 22
 - 4.3 Sáng tạo phục vụ xã hội 23
 - 4.4 Tuyên truyền về hoạt động chuyển đổi số 23

CHƯƠNG II: VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN THAM GIA MÔ HÌNH TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG 31

- 1. Tổ Công nghệ số cộng đồng là gì? 31**
- 2. Các bước thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng 31**
- 3. Phương thức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng ... 33**
- 4. Nội dung hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng 34**
 - 4.1 Xây dựng hệ thống dữ liệu thành viên tại địa phương 34
 - 4.2 Xây dựng danh mục ứng dụng 35
 - 4.3 Ký kết với các đơn vị cung cấp dịch vụ 36
 - 4.4 Tổ chức hoạt động định kỳ tại các điểm công cộng 36
 - 4.5 Tổ chức hành trình trải nghiệm, tham quan mô hình 36
 - 4.6 Tổ chức các lớp học, tập huấn, phổ biến 37

4.7 Ngày hội, phiên chợ chuyển đổi số.....	37
4.8 Các hoạt động thi đua khen thưởng	39
5. Tài chính cho hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng	39
5.1 Sử dụng ngân sách (nếu có)	39
5.2 Đóng góp từ thành viên (nếu có)	40
5.3 Vận động nguồn lực	40
6. Các biểu mẫu cho Tổ Công nghệ số cộng đồng	43
6.1 Đề án thành lập	43
6.2 Chương trình hoạt động tháng/quý/năm	44
6.3 Kế hoạch hoạt động	45
6.4 Dự toán kinh phí	45
6.5 Bảng phân công công việc	46
7. Tuyên truyền về hoạt động chuyển đổi số.....	46

CHƯƠNG III: ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ 52

1. Các bước chuyển đổi số của người dân.....	52
1.1 Tư duy số	52
1.2 Học tập.....	52
1.3 Ứng dụng	54
1.4 Lan tỏa	54
2. Công cụ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng	54
2.1 Công cụ xử lý hình ảnh.....	54
2.2 Công cụ xử lý âm thanh	55
2.3 Biểu mẫu	55

2.4 Công cụ đo lường mức độ quan tâm.....	55
3. An toàn thông tin trong Chuyển đổi số	56
3.1 Bảo mật hệ thống dữ liệu	56
3.2 Hướng dẫn bảo mật thông tin	56
 LỜI KẾT.....	 58
 HỆ THỐNG VĂN BẢN CĂN CỨ	
VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO	60

CHƯƠNG I

VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN TRONG TUYÊN TRUYỀN CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Chuyển đổi số là gì?

Chuyển đổi số (Digital Transformation) là khái niệm ra đời trong thời đại internet bùng nổ, đang trở nên phổ biến trong thời gian gần đây, có nhiều khái niệm khác nhau, gần nhau, do đó, nhận thức đúng, đủ về chuyển đổi số thì không phải dễ.



Trong nhận thức của nhiều người, đôi khi vẫn còn nhầm lẫn giữa số hóa và chuyển đổi số, giữa chuyển đổi số và công nghệ số... Vì vậy để hiểu hơn về chuyển đổi số thì nên làm rõ nội hàm của 3 từ: Số hóa, Số hóa quy trình và Chuyển đổi số.

Hai khái niệm Số hóa dữ liệu và Số hóa quy trình chính là hai hình thức số hóa, nếu dừng ở đây thì chưa gọi là Chuyển đổi số mà chỉ là quá trình số hóa tập trung vào sự chuyển đổi tài liệu, dữ liệu từ dạng truyền thống sang dạng kỹ thuật số, từ đó làm thay đổi thao tác làm việc, đây là quá trình quan trọng không thể thiếu trong chuyển đổi số. Để thực hiện

chuyển đổi số thành công thì việc tạo nền tảng từ số hóa là vô cùng quan trọng.

Ví dụ về số hoá thông tin: Thông tin được số hoá và lưu trữ, xử lý trên máy tính chẳng hạn Giấy tờ bản cứng chuyển thành file mềm trên máy tính; ghi chú trên giấy nhập lên bảng tính Excel hay báo cáo giấy chuyển thành file PDF.

Ví dụ về số hoá các quy trình: số hoá các chức năng của một tổ chức đó là các phần mềm quản trị nhân lực, phần mềm kế toán, ... để tối ưu hóa quy trình làm việc; sử dụng phần mềm để thu thập và phân tích dữ liệu thời gian thực.

Công nghệ số: là khi có dữ liệu được số hóa rồi, chúng ta phải sử dụng các công nghệ như AI, Big Data, ... để khai thác các thực thể số hoá phân tích dữ liệu, biến đổi nó và tạo ra một giá trị mới. Có thể hiểu, chuyển đổi số là mức độ cao hơn số hóa, giống như một pha hoàn thiện của số hóa.

Chuyển đổi số tiếng Anh là Digital Transformation, là số hoá toàn bộ tổ chức, 100% hoạt động của tổ chức được chuyển lên trên môi trường số và tiếp theo là thay đổi cách hoạt động của tổ chức.



Tại Việt Nam, cảm nang chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông định nghĩa ***“Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số”***.

CHUYỂN ĐỔI SỐ = SỐ HÓA + CÔNG NGHỆ SỐ

Nông dân thời chuyển đổi số⁽¹⁾

Thời chuyển đổi số, những nông dân thế hệ mới chỉ cần mang theo bên mình chiếc điện thoại thông minh là có thể điều hành việc trồng rau, nuôi gia súc, gia cầm... cách xa hàng ngàn km; hoặc dễ dàng bán hàng trên “chợ toàn cầu” thu tiền tỉ, chỉ bằng những cú chạm tay trên điện thoại.

*** Cách cả ngàn cây số vẫn chăm lợn, nuôi gà**

Anh Phạm Văn Chử, chủ trang trại chăn nuôi lợn, gà công nghệ cao tại xã Ea Nam (huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk), cầm chiếc điện thoại thông minh trên tay, anh mở những hình ảnh về trang trại lợn của mình ở tận Đắk Lắk và khoe: “Đây là hệ thống camera giám sát, phần mềm điều khiển từ xa kiểm soát nhiệt độ, thức uống trong trang trại. Nhờ công nghệ này mà ngồi ở Hà Nội, cách xa trang trại hàng nghìn cây số, tôi vẫn chăm lo được cho đàn lợn, đàn gà của mình”.

Toàn bộ hệ thống trang trại rộng 6.000m² của anh Chử đều được lắp camera giám sát. Công đoạn cho lợn, gà

⁽¹⁾Những câu chuyện về Chuyển đổi số, Cục Thông tin và truyền thông

uống nước, thay vì làm thủ công, anh cho gắn ở mỗi máng nước một con chip. Khi hết nước, con chip sẽ báo về điện thoại. Anh chỉ cần truy cập hệ thống làm một vài thao tác là máng sẽ đầy ắp nước.

Hệ thống nhiệt độ trong chuồng cũng hoàn toàn tự động, chỉ cần theo dõi qua điện thoại thông minh là biết nhiệt độ trong chuồng ở mức nào rồi điều chỉnh cho thích hợp.

Từ ngày áp dụng công nghệ, trang trại anh Chử chỉ sử dụng 6 lao động nhưng hiệu quả cao. Năm 2020, chỉ tính riêng gà, lợn anh Chử thu 20 tỷ đồng, lãi tới 4 tỷ. Đó là chưa kể mấy chục nghìn m² trồng cây ăn quả, ao thả cá.

*** Theo dõi cây trồng trong trang trại bằng hệ thống giám sát thông minh**

Anh Nguyễn Đông Hải, Giám đốc Công ty TNHH VietFarm (Đà Lạt) áp dụng công nghệ cao để điều hành việc gieo trồng, chăm sóc, sản xuất rau củ trong một trang trại rộng 10 ha theo tiêu chuẩn GlobalGAP. Sau khi gieo hạt, anh Hải cài con chip kiểm soát độ ẩm và dinh dưỡng để theo dõi sức khỏe cây trồng, đồng bộ dữ liệu với hệ thống tưới. Bất cứ khi nào cây trồng cần nước hay dưỡng chất, con chip sẽ báo và cây được bổ sung dưỡng chất thông qua hệ thống tưới tự động. Các số liệu này được cập nhật lên máy tính và điện thoại thông minh của anh Hải, nên đi đâu anh cũng kiểm soát được sự phát triển của cây trồng trong trang trại. Số liệu đó cũng được cập nhật lên hệ thống kiểm soát chất lượng QR Code để khi ra thị trường có thể truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Anh Hải cho hay: “Bình quân 1 tháng sản lượng rau của trang trại bán cho hệ thống siêu thị này khoảng hơn 40 tấn, 1 năm khoảng gần 600 tấn, doanh thu từ 10-12 tỷ đồng/năm”.



Người trẻ chuyển đổi số

Hiện tại, theo xu hướng của sự phát triển, chúng ta đang chuyển đổi hoạt động từ môi trường thực sang môi trường số. Chúng ta sống cùng lúc trong cả hai môi trường thực - số và có xu hướng dành nhiều thời gian trên môi trường số hơn.

Chương trình Chuyển đổi số của Việt Nam bao gồm 3 nội dung trọng tâm là **chính quyền số, kinh tế số và xã hội số**. Trong đó, tập trung vào lĩnh vực cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công, mang lại các tiện lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự

tương tác giữa chính quyền - người dân và ngược lại; tích cực và đẩy nhanh hơn việc hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực; xây dựng nền kinh tế số.

Về phát triển Chính phủ số: nâng cao năng lực hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khối hành chính công, tăng cường khả năng tiếp xúc, trao đổi thông tin, giải quyết vấn đề cho người dân.



Ví dụ: Chuyển hoạt động của công chức, viên chức trên môi trường số; Dữ liệu được tích lũy, tự động thu thập, tự động phân tích; lãnh đạo cao nhất nhìn thấy đến chuyên viên thấp nhất; Cấp dưới không phải báo cáo cấp trên. Cấp trên tự xem xét dữ liệu độc lập, không phụ thuộc cấp dưới báo cáo;

Về phát triển kinh tế số: nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế hàng hóa.

Ví dụ: Mỗi hộ gia đình trở thành một doanh nghiệp (SMEdx); Đưa hoạt động của doanh nghiệp lên môi trường số bằng nền tảng số Việt Nam; Truyền thông sử dụng nền tảng số; Thúc đẩy thanh toán số; Phát triển dữ liệu và mở dữ liệu.

Về phát triển xã hội số: Thu hẹp khoảng cách hiểu biết và ứng dụng giữa người dân với nhau, giữa người Việt Nam với các nước khác trên thế giới.

Ví dụ: Đưa hoạt động của người dân lên môi trường số bằng nền tảng số Việt Nam; Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; Thấu hiểu địa phương, sáng tạo nền tảng, chương trình phù hợp với nhu cầu địa phương.

Việt Nam số 2025

Dữ liệu số

- Tỷ lệ DVCTT kết nối và khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia 100%
- Đào tạo 500 giám đốc dữ liệu (CDO) xuất sắc
- Xếp hạng quốc tế thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về dữ liệu mở

Xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử 100%
- Tỷ lệ gia đình có địa chỉ số 100%
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số cá nhân 50%
- Tỷ lệ người dân có kỹ năng số cơ bản 70%

Kinh tế số

Tỷ trọng kinh tế số trong GDP 20%

Trong đó:

- Kinh tế số CNTT-VT 9,2%
- Kinh tế số Internet/Nền tảng 4,0%
- Kinh tế số ngành, lĩnh vực 6,8%

Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử 20%

Tỷ lệ hoá đơn điện tử 100%

Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử 80%

Xếp hạng quốc tế thuộc nhóm 40 quốc gia dẫn đầu về Bưu chính

Hạ tầng số

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh 100%
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng 100%
- Tỷ lệ thị phần điện toán đám mây do doanh nghiệp Việt Nam cung cấp 75%

Nhân lực số

Tỷ lệ nhân lực công nghệ số trong lực lượng lao động 2,0%

Xây dựng tối thiểu 05 Đại học số đào tạo nhân lực công nghệ

Chính phủ số

- Tỷ lệ DVCTT mức độ 4 / DVC đủ điều kiện 100%
- Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến 80%
- Tỷ lệ người dân hài lòng về việc giải quyết TTTC 90%
- Tổng giao dịch dữ liệu qua NDXP >200 triệu
- CSDL quốc gia được hoàn thành 100%
- Nền tảng số quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội 100%
- Tỷ lệ CQNN cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục 100%
- Tỷ lệ các hệ thống thông tin của CQNN sử dụng cloud 90%
- Tỷ lệ thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến 100%
- Xếp hạng quốc tế thuộc nhóm 50 quốc gia dẫn đầu về Chính phủ số

An toàn, an ninh mạng

Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ cơ bản 100%

Xếp hạng quốc tế thuộc nhóm 30 quốc gia dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng

Thể chế số

Luật Giao dịch điện tử sửa đổi
Dự kiến ban hành Tháng 10/2022

Luật Viễn thông sửa đổi
Dự kiến ban hành Tháng 05/2023

Luật Công nghiệp công nghệ số
Dự kiến ban hành Tháng 10/2023

Xem xét để xuất xây dựng Luật Chuyển đổi số

Đổi mới sáng tạo

Hỗ trợ phát triển 600 doanh nghiệp khởi nghiệp **đổi mới sáng tạo**

Truyền thông số

Tỷ lệ cơ quan báo chí điện tử chuyển đổi cơ chế hoạt động theo mô hình hội tụ, đa phương tiện 100%

Phát triển 06 cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện

2. Lý do cơ bản để chuyển đổi số ở người Việt Nam

Thứ nhất, thế giới luôn thay đổi và khả năng vô tận của công nghệ đang tạo ra những cách thức mới để vận hành cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Chúng ta đang sống và thụ hưởng những giá trị được tạo ra từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, do đó con người trong thế giới ngày nay phải luôn sẵn sàng thích ứng với các công nghệ mới, có khả năng quản trị sự thay đổi và sử dụng hiệu quả các công nghệ. Nếu chúng ta không chuyển đổi, chúng ta bị lạc hậu, chúng ta bị thiệt thòi, chúng ta thua kém so với máy móc, thua kém so với lao động ở các nước tiên tiến.

NGÀY 10/10 HÀNG NĂM

là Ngày Chuyển đổi số quốc gia Việt Nam

Ngày Chuyển đổi số quốc gia được tổ chức hàng năm nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Thứ hai, Việt Nam đang tiếp cận và từng bước chuyển đổi số trong các ngành, các lĩnh vực. Chính phủ số giúp Chính phủ hoạt động hiệu quả, hiệu lực hơn, minh bạch hơn, giảm tham nhũng. Kinh tế số thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới, giúp tăng năng suất lao động, tạo động lực tăng trưởng

mới, thoát bẫy thu nhập trung bình. Xã hội số giúp người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, thu hẹp khoảng cách phát triển, giảm bất bình đẳng. Việc chuyển đổi số ở mỗi người dân chính là việc “mạnh từ tế bào”, các tế bào tốt sẽ cùng nhau tạo ra một cơ thể khỏe mạnh.

3. Lợi ích của chuyển đổi số?

Chuyển đổi số có thể giúp xóa nhòa khoảng cách địa lý, mang đến cơ hội bình đẳng cho người dân về tiếp cận dịch vụ, mang lại một loạt những tiến bộ lớn về chất lượng cuộc sống.

Chuyển đổi số giúp người dân bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ, đào tạo, tri thức, qua đó giúp thu hẹp khoảng cách số nhờ vào việc phát triển chính quyền số (gồm chuyển đổi số các hoạt động nội bộ của chính quyền và các hoạt động giao tiếp, cung cấp dịch vụ công cho người dân); kinh tế số (gồm hoạt động thương mại điện tử, du lịch số, quảng bá - thương hiệu số); xã hội số (gồm y tế số, giáo dục trực tuyến, dịch vụ xã hội số).

Từ nhà nước đến doanh nghiệp, đến người dân, ai cũng có thể nhận được những giá trị do chuyển đổi số mang lại.

Một số giá trị cụ thể do chuyển đổi số mang lại cho cộng đồng như:

Chuyển đổi số giúp kết nối gần hơn giữa người dân và chính quyền, khách hàng và doanh nghiệp.

Với sự phát triển của công nghệ di động, 4G/5G,... khả năng làm việc của con người tăng lên đáng kể và không còn bị ràng buộc bởi vấn đề không gian, giúp tiết kiệm thời gian khi mọi người có thể kết nối nhau một cách thuận lợi hơn.

Việc trao đổi thông tin, làm việc, cộng tác được thực hiện trên các môi trường số cũng giúp công việc được thực hiện một cách nhanh chóng hơn.

Ngày nay, các hoạt động ứng dụng công nghệ số, các nền tảng số giúp quản trị hiệu quả các điểm chạm, đo đạc mức độ quan tâm, hài lòng của khách hàng với doanh nghiệp, của người dân với nhà nước, giúp tương tác, trả lời và giải quyết các yêu cầu, từ đó gia tăng trải nghiệm, nâng cao sự hài lòng của người sử dụng dịch vụ.

Chuyển đổi số giúp phát triển kênh phân phối hàng hóa, phát triển các mô hình kinh doanh mới

Ngày nay, với sự hỗ trợ của công nghệ, người dân địa phương không những có thể thực hiện bán hàng theo các kênh vật lý truyền thống (offline) một cách hiệu quả hơn mà còn có thể triển khai đa dạng các kênh bán hàng trực tuyến (online) bao gồm website thương mại điện tử, sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, các kênh tiếp thị liên kết, mạng lưới cộng tác viên,...

Bán hàng đa kênh đang ngày trở thành một xu hướng tất yếu giúp doanh nghiệp tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, chuyển đổi số giúp doanh nghiệp có khả năng tiếp cận khách hàng mà không chịu sự giới hạn về địa lý, giúp tương tác với các khách hàng ở xa và vươn tới thị trường rộng lớn hơn. Với các thuật toán xử lý dữ liệu, các công nghệ máy học, học sâu, trí tuệ nhân tạo, các nền tảng quảng cáo giúp phân tích và đánh giá được nhu cầu của khách hàng, qua đó kết nối với các doanh nghiệp có nhu cầu quảng bá, bán hàng để gợi ý cho các khách hàng.

Các nền tảng số về thương mại điện tử của Việt Nam như Postmart.vn; sàn thương mại điện tử Vò Sò voso.vn sẽ giúp người dân giới thiệu sản phẩm của mình đến người tiêu dùng.

4. Vai trò của Đoàn trong chuyển đổi số

Đảng, Nhà nước luôn quan tâm, đặt niềm tin sâu sắc, kỳ vọng to lớn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng và phát huy thế hệ trẻ. Từ nay cho đến năm 2027, thanh niên Việt Nam chủ yếu thuộc nhóm độ tuổi sinh ra trong nửa cuối thập niên 1990 đến 2012, chiếm gần 1/4 dân số cả nước và gần 1/3 dân số trong độ tuổi lao động. Đây là thế hệ sinh ra và lớn lên trong thời đại kỹ thuật số phát triển, với những đặc điểm về tư duy, nhận thức, tiềm năng sáng tạo, tính cách, xu hướng và phong cách sống... có nhiều nét mới.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là tổ chức chính trị - xã hội có hệ thống từ Trung ương đến địa phương, có khả năng đoàn kết tập hợp thanh thiếu nhi nói riêng và người dân nói chung tham gia vào các hoạt động xây dựng và phát triển đất nước. Cả nước hiện có khoảng 6 triệu Đoàn viên và 22 triệu thanh niên, đây là lực lượng xung kích, nhiệt huyết có khả năng sáng tạo, nắm bắt công nghệ nhanh, có lợi thế trong việc thích nghi với môi trường số.



*Lễ ký kết chương trình phối hợp hoạt động
giữa Bộ TTTT và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
ngày 30/3/2022*

Ban biên tập xin trích dẫn bài phát biểu của Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng tại lễ ký kết chương trình phối hợp hoạt động giữa Bộ Thông tin Truyền thông và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để thấy rõ vai trò của Đoàn trong công tác chuyển đổi số:

Giải phóng dân tộc thì không chỉ là giải phóng khỏi áp bức mà còn là giải phóng khỏi đói nghèo. Thanh niên đã đi đầu trong công cuộc giành độc lập, thống nhất đất nước, thì nay, sứ mệnh mới của thanh niên là đi đầu trong công cuộc giải phóng dân tộc khỏi đói nghèo và trở thành nước triển vọng giữa thế kỷ này.

Có lý tưởng lớn, có sứ mệnh cao và có niềm tin vào nó thì sẽ tạo ra sức mạnh tinh thần cho thanh niên. Ngọn cờ cao sẽ hội tụ được mọi thanh niên, đoàn kết được 22 triệu thanh niên Việt Nam. Sức mạnh này sẽ là vô địch!

Thanh niên Việt Nam hãy cầm lấy ngọn cờ chuyển đổi số Việt Nam, biến Việt Nam thành quốc gia số thịnh vượng. Ngọn cờ này đủ lớn, đủ cao để hội tụ thanh niên. Ngọn cờ này đủ lý tưởng, đủ khát vọng để thanh niên sẵn sàng đi đầu, dấn thân, hy sinh. Đất nước đã gọi tên thanh niên trong sự nghiệp giành độc lập, chống ngoại xâm, thống nhất và giữ gìn sự trọn vẹn của đất nước. Thì nay, đất nước gọi tên thanh niên trong sự nghiệp chấn hưng đất nước.

Chuyển đổi số là cuộc cách mạng toàn dân và toàn diện. Chỉ khi nào toàn bộ người dân sử dụng các nền tảng số, các ứng dụng số để phục vụ việc làm ăn, sinh hoạt hàng ngày thì chuyển đổi số khi đó mới là thành công.

Những năm qua, các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đã phát triển được rất nhiều nền tảng số, ứng dụng số. Bây giờ là sử dụng, là hướng dẫn người dân sử dụng. Chỉ có sử dụng số thì mới tạo ra thị trường số, chỉ có sử dụng số thì mới có nền tảng số, ứng dụng số xuất sắc.

Cách làm tốt nhất, hiệu quả nhất lúc này là xây dựng các Tổ Công nghệ số cộng đồng đến mức thôn, mức tổ dân phố. Người làm tốt nhất là thanh niên. Trước đây, thanh niên xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước, thì nay, thanh niên đi đến từng hộ gia đình để giúp người dân sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số. Đây chính là cách để chuyển đổi số Việt Nam, chính là cách đưa Việt Nam thành hùng cường, thịnh vượng.

Chuyển đổi số là cái mới có tính cách mạng, là sự thay đổi có tính cách mạng, có thể tạo ra sự phát triển có tính

cách mạng. Cách mạng thì cần lý tưởng, cần nhiều năng lượng, cần sự sáng tạo, không ngại khó, không ngại sai, ngã thì đứng dậy, cũng như rất cần sự dấn thân, sự hy sinh. Cách mạng thì luôn hợp với thanh niên. Thanh niên thì luôn cần cái mới mẽ có tính cách mạng để có thể giải phóng năng lượng của họ, để họ cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa.

Hôm nay, chúng ta có mặt ở đây để chứng kiến sự đồng hành của thanh niên và chuyển đổi số. Ngọn cờ đi đầu, tiên phong về chuyển đổi số được giao cho thanh niên.

Chúng tôi có niềm tin vững chắc rằng, sứ mệnh chuyển đổi số sẽ thay đổi thanh niên Việt Nam và thay đổi Việt Nam.

Như vậy, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng trong công tác chuyển đổi số, cụ thể:

4.1 Tuyên truyền thay đổi nhận thức

Các bạn trẻ thường có câu nói rằng: “Nếu cái gì muốn thì mình sẽ tìm cách, nếu cái gì không muốn thì mình sẽ tìm lý do”, như vậy có thể thấy rằng ở mọi vấn đề, trước hết đều phải bắt đầu từ việc ta có muốn không? Có dám bắt đầu không? Dám thay đổi không?

Việc tuyên truyền sẽ giúp người dân có sự quan tâm, từ sự quan tâm sẽ dẫn đến tìm hiểu, từ sự tìm hiểu sẽ nhận thấy giá trị, từ đó tăng cường các hoạt động học tập, nghiên cứu.

4.2 Dẫn dắt hành động tiên phong

Lực lượng đoàn viên thanh niên với ưu thế là có sức khỏe, tri thức, sự sáng tạo, đặc biệt là những kiến thức, hiểu biết về công

nghệ thông tin, tiếp thu nhanh những tiến bộ của khoa học - kỹ thuật, do vậy, chắc chắn có nhiều lợi thế, tiềm năng để thực hiện thành công tiến trình chuyển đổi số toàn diện.

Chính đoàn viên, thanh niên là những người đầu tiên sử dụng, tương tác với các ứng dụng mới và lan tỏa đến cộng đồng thông qua sự hiểu biết của mình.

Từ sự thay đổi của thanh niên sẽ thôi thúc, dẫn dắt sự thay đổi của cộng đồng.

4.3 Sáng tạo phục vụ xã hội

Cũng chính từ trong những hoạt động cụ thể, đoàn viên thanh niên sẽ là những người đề đạt những yêu cầu, những ý kiến cho sự phát triển của cá nhân, của tổ chức, của địa phương, đơn vị.

Những khát khao đổi mới sáng tạo của đoàn viên, thanh niên chính là động lực quan trọng của chuyển đổi số.

Có khát khao thì thanh niên sẽ thực hiện được những sản phẩm cụ thể về đổi mới sáng tạo về chuyển đổi số, có khát khao thì thanh niên sẽ chia sẻ, lan tỏa những giá trị sáng tạo của mình đến với cộng đồng.

4.4 Tuyên truyền về hoạt động chuyển đổi số

Hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng nói riêng và tổng thể về chuyển đổi số của địa phương nói chung sẽ không thể thành công nếu không chú trọng đến công tác tuyên truyền.

Việc tuyên truyền cũng cần phải có kế hoạch và lộ trình cụ thể, thực hiện thường xuyên, liên tục chứ không phải chỉ tuyên truyền khi có hoạt động.

Để tạo được sự đồng bộ trong công tác tuyên truyền thì vấn đề quan trọng hàng đầu là phải có tài liệu tuyên truyền. Tài liệu tuyên truyền có thể là dạng tài liệu giấy như kế hoạch, công văn... hoặc dạng tổng hợp như phim, infographic, motion graphics...).



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG APP MUA HÀNG POSTMART LUÔN SẴN SÀNG



BƯỚC 1: TẢI VÀ CÀI ĐẶT ỨNG DỤNG

Khách hàng tìm kiếm logo app postmart tại cửa hàng rồi chọn tải về



Android



iOS



Quét mã QR

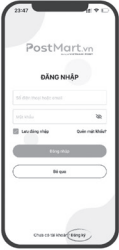


BƯỚC 2: ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN

Dành cho khách hàng mới chưa có tài khoản



Mở ứng dụng



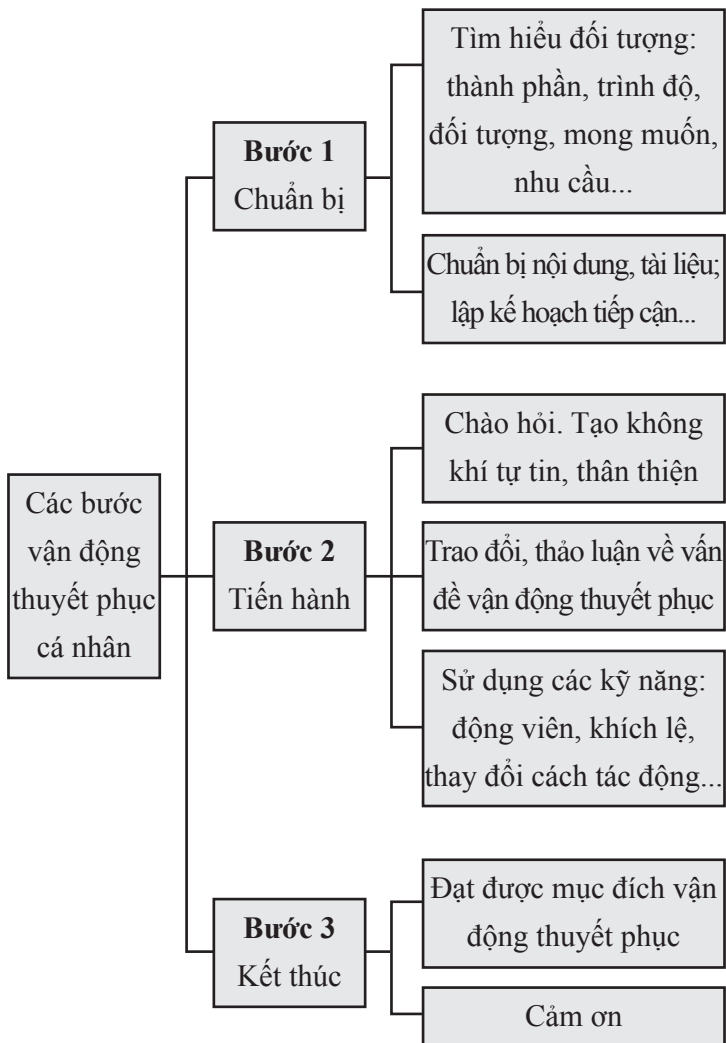
Nhấn vào biểu tượng
"ĐĂNG KÝ"



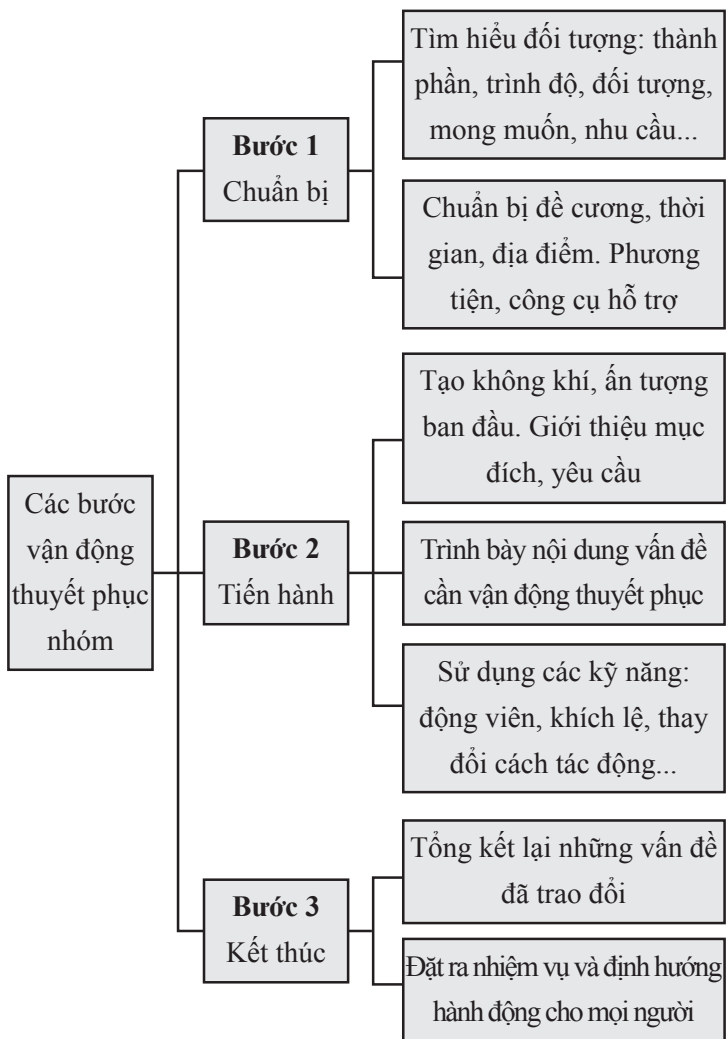
Điền đầy đủ
thông tin đăng ký
Click chọn "TÔI ĐỒNG Ý
VỚI CHÍNH SÁCH BẢO MẬT"



Bấm "ĐĂNG KÝ"
để hoàn tất



Sơ đồ các bước vận động thuyết phục cá nhân



Sơ đồ các bước vận động thuyết phục nhóm

Tùy theo tình hình tại địa phương, các Tổ có thể sử dụng các hình thức tuyên truyền như:

- Tuyên truyền cổ động trực quan.
- Tuyên truyền miệng.
- Tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin đại chúng, mạng xã hội.
- Tuyên truyền thông qua các hoạt động.

4.4.1 Tuyên truyền cổ động trực quan

Tuyên truyền cổ động trực quan là việc chủ thể thực hiện công tác tuyên truyền tác động trực tiếp đến giác quan của đối tượng được tuyên truyền thông qua các sản phẩm tuyên truyền.

Để có thể tuyên truyền cổ động trực quan một cách hiệu quả, các Tổ cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Tính đại chúng: Các sản phẩm tuyên truyền, cổ động trực quan cần có khả năng tác động rộng, tác động sâu đến người dân.
- Tính đơn giản, dễ hiểu: Các sản phẩm tuyên truyền, cổ động trực quan cần rõ ràng, dễ hiểu, dễ ghi nhớ, có sự tác động mạnh mẽ đến đối tượng tiếp cận.
- Tính hấp dẫn: Các sản phẩm tuyên truyền, cổ động trực quan phải sáng tạo, đổi mới, có sức thu hút sự quan tâm của thanh thiếu nhi và toàn xã hội.

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng cần thực hiện các bước sau trong công tác tuyên truyền cổ động trực quan:

a. Bước 1: Xác định nội dung, đối tượng, mục tiêu:

Tổ xác định nội dung để thực hiện công tác tuyên truyền, cổ động. Nội dung không nhất thiết là toàn bộ các vấn đề có liên

quan mà có thể là những vấn đề quan trọng nhất, những thông điệp có giá trị nhất.

Ví dụ:

+ *VSSID - Thẻ bảo hiểm ngay trên điện thoại di động*

+ *ThanhniênVietNam - Ứng dụng cần có của Thanh niên Việt Nam*

Các Tổ cần xác định mục tiêu cụ thể của hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan để làm cơ sở thực hiện cho các bước tiếp theo.

b. Bước 2: Xây dựng kế hoạch:

Sau khi đã xác định nội dung, đối tượng và mục tiêu tuyên truyền cổ động trực quan, các Tổ xây dựng kế hoạch, xây dựng đề cương, lựa chọn phương pháp tuyên truyền, cổ động trực quan một cách cụ thể.

Trong kế hoạch thực hiện, cần đánh giá sơ bộ khả năng hiệu quả của phương pháp đối với nội dung và đối tượng được tuyên truyền, cổ động.

Với việc xác định phương pháp tuyên truyền, cổ động cụ thể, các Tổ chuẩn bị các phương án hoạt động, các sản phẩm tuyên truyền, cổ động phù hợp (Ví dụ: nên thực hiện banner hay poster? Kích thước, tần suất xuất hiện như thế nào là phù hợp?).

Các sản phẩm tuyên truyền cổ động trực quan về chuyên đề số nên được thực hiện tại các chợ, nhà văn hóa, khu vực tập trung đông người để tạo sự thu hút của người dân.

c. Bước 3: Thực hiện hoạt động:

Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan được triển khai thực tế. Các Tổ theo dõi, duy trì, các sản phẩm tuyên truyền, cổ động trong quá trình tuyên truyền, cổ động.

d. Bước 4: Kết thúc hoạt động

Sau khi kết thúc hoạt động tuyên truyền, cổ động, Tổ cần đánh giá về hiệu quả của hoạt động và tiến hành thu dọn sản phẩm. Đề xuất các mô hình, giải pháp hiệu quả cho các hoạt động cùng loại và các hoạt động trong thời gian sắp tới.

4.4.2 Tuyên truyền miệng

Tuyên truyền miệng là dùng lời nói để trực tiếp truyền đạt thông tin, giải thích vấn đề.

Tuyên truyền miệng ở các Tổ Công nghệ số cộng đồng là việc đối thoại trực tiếp giữa thành viên Tổ với người dân.

Lợi thế của việc tuyên truyền miệng là có thể giải thích được những vấn đề của chuyển đổi số một cách cụ thể nhất, rõ ràng nhất, chi tiết nhất mà các hình thức khác chưa thể cung cấp được.

Nội dung tuyên truyền miệng phải cụ thể với địa phương, với đối tượng lắng nghe, thiết thực, có số liệu, tư liệu, sự kiện, căn cứ, lập luận rõ ràng, ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, làm cho nội dung tuyên truyền trở nên phong phú, sinh động, hấp dẫn, gợi cảm, có sức thuyết phục cao, đáp ứng yêu cầu của đối tượng.

Để có thể thực hiện tốt hình thức tuyên truyền này thì thành viên nòng cốt của các Tổ cần nắm vững tài liệu và cần được rèn luyện thường xuyên các kỹ năng.

4.4.3 Tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin đại chúng, mạng xã hội

Các Tổ cần chú trọng đến việc đăng tải thông tin trên mạng xã hội, hệ thống loa phát thanh, thậm chí sử dụng cả báo chí, truyền hình trong công tác tuyên truyền những hoạt động tại địa phương.

Các Tổ nên lập Trang mạng xã hội riêng để nhanh chóng cập nhật các thông tin cần thiết đến người dân.

Các Tổ nên nghiên cứu sản xuất nội dung tin bài, ảnh, video, clip tạo xu thế,... về chuyển đổi số, về xu hướng sử dụng các ứng dụng, thiết bị để đăng, phát trên các trang mạng xã hội, hệ thống loa phát thanh địa phương.

Các hoạt động tuyên truyền cần được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua các chuyên mục phát thanh, chuyên trang tin tức, chuyên mục chia sẻ...

Phương thức tuyên truyền này cần trình độ chuyên môn sâu trong việc viết bài, biên tập, lựa chọn hình ảnh, duyệt nội dung, do đó các Tổ cần phân công thành viên có chuyên môn thực hiện.

4.4.4 Tuyên truyền thông qua các hoạt động

Tại các chương trình hoạt động của Đoàn và bất cứ hoạt động nào ở tại địa phương cũng có thể lồng ghép vào việc tuyên truyền chuyển đổi số.

Ví dụ: việc điểm danh tại các hội nghị, các cuộc họp của khu phố bằng QR code. Bình chọn các vấn đề cộng đồng bằng Zalo hoặc Forms...

Việc ứng dụng chuyển đổi số cụ thể tại các chương trình, hoạt động cũng là một hình thức tuyên truyền hiệu quả.

CHƯƠNG II

VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN THAM GIA MÔ HÌNH TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG

1. Tổ Công nghệ số cộng đồng là gì?

Chuyển đổi số bắt đầu từ người dân, lấy người dân làm trung tâm, làm cho người dân thấy công nghệ là thứ dễ dàng, thiết thực. Chuyển đổi số nếu tạo giá trị cho người dân, được người dân hưởng ứng, sử dụng thì chuyển đổi số sẽ đi vào cuộc sống, tạo nên cộng đồng số góp phần phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Tổ Công nghệ số cộng đồng là đội hình trực tiếp tại địa phương, đơn vị nhằm thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số một cách đơn giản, dễ hiểu nhất, phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội, tạo ra giá trị thiết thực cho người dân.

Tổ Công nghệ số cộng đồng là lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số từ tỉnh, huyện đến xã, phường, thị trấn, tổ, đội.

2. Các bước thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng

Các tỉnh, Thành Đoàn phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và chính quyền địa phương trong việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế và theo kế hoạch được địa phương phê duyệt (khuyến khích mỗi thôn/bản/tổ dân phố/khu phố có 01 Tổ Công nghệ số cộng đồng).

Quy trình thành lập được thực hiện qua 3 bước:

Bước 1: Chuẩn bị các điều kiện thành lập

UBND địa phương giao cho bộ phận tham mưu khảo sát tình hình tại địa phương, tìm kiếm lực lượng nòng cốt ở mỗi thôn/bản/tổ dân phố.

Lực lượng nòng cốt của Tổ Công nghệ số cộng đồng có thể là giáo viên tin học của các trường trên địa bàn, chủ cửa hàng dịch vụ internet công cộng hoặc những người có kinh nghiệm, năng lực sử dụng điện thoại, máy tính. Đồng thời những người này phải có hứng thú, nhiệt tình tham gia hoạt động cộng đồng, có khả năng tuyên truyền, vận động.

Để nâng cao trách nhiệm và tinh thần chỉ đạo được xuyên suốt thì đại diện của tổ chức Đoàn thanh niên phải là những người có uy tín, có kinh nghiệm và nhiệt huyết, ưu tiên những người đã từng tham gia hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh niên tại địa phương.

Bộ phận tham mưu cần tiếp xúc, gặp gỡ lực lượng nòng cốt, trao đổi trước về giá trị, định hướng, mục tiêu phát triển của Tổ Công nghệ số cộng đồng và dự kiến thành viên Ban điều hành.

Ban chủ nhiệm Tổ Công nghệ số cộng đồng nên dao động từ 5 - 9 đồng chí, gồm Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên thường trực. Bên cạnh Tổ Công nghệ số cộng đồng, các địa phương có thể giao cho Đoàn Thanh niên hoặc các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương ra quyết định thành lập và quản lý các Câu lạc bộ/Đội/Nhóm ứng dụng công nghệ (ví dụ như nhóm chụp hình, đội livestream, nhóm sửa chữa thiết bị...), đây sẽ là cánh tay nối dài cho Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Bước 2: Xây dựng đề án thành lập

Bộ phận tham mưu xây dựng các nội dung cụ thể như:

- Xác lập mục tiêu, tôn chỉ hoạt động của Tổ phù hợp với tình hình địa phương.
- Xây dựng mô hình tổ chức của Tổ, phân công nhiệm vụ cụ thể của các thành viên.
- Xây dựng quy chế hoạt động.
- Xây dựng chương trình hoạt động theo từng tuần, từng tháng.
- Dự toán tài chính.
- Phê duyệt phương án thành lập Tổ; tổ chức ra mắt Tổ sau khi đã tiến hành xây dựng đề án và nhận được sự đồng thuận của các bên liên quan.

Bước 3: Ra mắt Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Công bố quyết định thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng do Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn ban hành. Đoàn Thanh niên là lực lượng nòng cốt.
- Giới thiệu mục tiêu, chương trình hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

Hoạt động ra mắt cần chín chu, đúng quy định, chú trọng công tác truyền thông để tiếp tục thu hút thành viên cùng tham gia hoạt động.

3. Phương thức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Tổ Công nghệ số cộng đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm vụ cụ thể của các tổ viên do tổ trưởng phân công. Các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng được tập huấn, trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân.

- Tổ Công nghệ số cộng đồng xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo nhu cầu, đề nghị của người dân liên quan tới nhiệm vụ của Tổ.

- Tổ đồng thời phải có cả hoạt động trực tiếp và trực tuyến kết hợp với nhau.

+ Đối với hoạt động trực tiếp, Tổ phải gặp nhau định kỳ ít nhất 02 lần/tháng để trao đổi, kiểm tra các công việc.

+ Đối với hoạt động trực tuyến, Tổ cần thống nhất sử dụng một nền tảng cho toàn Tổ và tạo nhóm chung cho toàn Tổ. Khuyến khích các Tổ sử dụng các nền tảng số Việt Nam như Zalo, Mocha, Gapo.

4. Nội dung hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng

Nội dung hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng bao gồm hai tuyến chính: tuyến thứ nhất là tự tạo hoạt động phù hợp với địa phương; tuyến thứ hai là tham gia, hưởng ứng các hoạt động theo sự hướng dẫn, điều phối chung của cấp trên. Trong đó, tập trung các nội dung sau:

4.1. Xây dựng hệ thống dữ liệu thành viên tại địa phương

Việc xây dựng hệ thống dữ liệu là vô cùng cần thiết vì có dữ liệu thì mới triển khai được các ứng dụng, các chương trình, hoạt động đến người dân.

Tổ có thể xây dựng mẫu tiếp nhận thông tin người dân bằng Microsoft Forms, Google Forms để người dân điền các thông tin cần thiết, sau đó Tổ tiến hành sàng lọc thông tin và đưa vào nhóm ứng dụng trực tuyến của Cộng đồng.

Một cách khác là Tổ có thể tạo sẵn những nhóm Zalo, sau đó trích xuất mã QR để người dân có thể quét và tham gia nhóm. Tuy nhiên chủ nhóm cần xây dựng câu hỏi để duyệt thành viên, đảm bảo đúng người tại địa phương tham gia vào nhóm và đồng thời đó chủ nhóm cần tắt chức năng đăng tải trên nhóm để tránh các thông tin rác, các bình luận khó kiểm soát.

4.2 Xây dựng danh mục ứng dụng

Tổ cần chọn lựa trước khoảng 05-10 ứng dụng phổ biến mà người dân tại địa phương cần phải có và khuyến khích người dân sử dụng.

Để có thể khuyến khích người dân sử dụng thì Ban chủ nhiệm và thành viên nòng cốt cần phải thường xuyên sử dụng và sử dụng một cách hiệu quả trước.

Một số ứng dụng gợi ý:

- + Ứng dụng dịch vụ công: VssID, VNEID, Sổ sức khỏe điện tử, VETC...

- + Ứng dụng giao tiếp, kết nối cộng đồng: Zalo, Mocha, Gapo...

- + Ứng dụng di động trực tuyến: My Viettel, My VNPT, My Mobifone...

- + Ứng dụng thanh toán trực tuyến: Viettel money, Zalopay, Momo, VNPAY...

- + Ứng dụng ngân hàng trực tuyến: MB Bank, Sacombank Pay, VietinBank iPay, Techcombank...

- + Ứng dụng giao thông: Grab, GoViet, Be...

- + Ứng dụng giải trí: Zing Mp3, VTV Go,...

+ Ứng dụng chỉnh sửa hình ảnh, phim: Canva, Capcut, Quik...

+ Ứng dụng thương mại điện tử: PostMart, Co.opmart, Sendo, Bách Hóa Xanh, Go!&Big C...

+ Cổng Dịch vụ công quốc gia: <https://dichvucong.gov.vn/>

+ Cổng Dữ liệu quốc gia: <https://data.gov.vn/>

+ Cổng Hỗ trợ thanh toán quốc gia: <https://pay.gov.vn/>

+ Địa chỉ trực tuyến tư vấn, hỗ trợ người dân về An toàn thông tin mạng: <https://khonggianmang.vn/>

4.3 Ký kết với các đơn vị cung cấp dịch vụ

Các Tổ cần lựa chọn, giới thiệu các đơn vị cung cấp dịch vụ uy tín và đề xuất UBND hoặc các tổ chức chính trị xã hội có pháp nhân tại địa phương thực hiện ký kết, sau đó dùng các công cụ truyền thông để khuyến khích người dân sử dụng, tạo sự đồng bộ tại địa phương.

4.4 Tổ chức hoạt động định kỳ tại các điểm công cộng

Tổ cần định kỳ tổ chức hoạt động tại các chợ, trung tâm thương mại và lưu động tại các nơi có đông dân cư.

Tại các địa điểm này có thể tổ chức tuyên truyền chuyên đổi số, hướng dẫn cài đặt ứng dụng, hỗ trợ vệ sinh thiết bị, thực hiện các trò chơi...

4.5 Tổ chức hành trình trải nghiệm, tham quan mô hình

Các Tổ nên tổ chức các hành trình trải nghiệm, các hoạt động tham quan mô hình tại các nơi, tổ chức các hoạt động kết nối xuyên quốc gia để người dân có thể theo dõi, chia sẻ các thông tin, kiến thức với nhau và với các chuyên gia.

Ví dụ:

+ Hướng dẫn người dân, hộ gia đình sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tương tác với chính quyền qua nền tảng số.

+ Tổ chức cho học sinh trải nghiệm phương pháp học tập STEM, STEAM.

+ Tổ chức cho nông dân tham quan mô hình nông nghiệp công nghệ cao.

+ Tổ chức giao lưu giữa các Tổ ở các địa phương khác nhau.

4.6 Tổ chức các lớp học, tập huấn, phổ biến

Việc nâng cao kiến thức là vô cùng cần thiết đối với người dân, có kiến thức thì người dân mới nhận thức đúng và hành động đúng, do đó các Tổ cần thực hiện các hoạt động bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho thành viên nòng cốt Tổ và người dân.

- Đối với thành viên nòng cốt của Tổ, cần tổ chức để học tập ở 2 nhóm chính:

+ Nhóm 1: kiến thức về công nghệ, ứng dụng công nghệ

+ Nhóm 2: kiến thức về truyền thông, tuyên truyền: thiết kế, sử dụng mạng xã hội, kỹ năng thuyết trình...

- Đối với người dân, cần tổ chức học tập theo cùng đối tượng với nhau và phù hợp theo nhu cầu. Việc học tập cần tổ chức định kỳ. Học đi đôi với hành, có sản phẩm thực tế sau khi học.

4.7 Ngày hội, phiên chợ chuyển đổi số

Để tạo sự quan tâm của người dân, các Tổ cũng cần Tổ chức các sự kiện lớn như ngày hội, phiên chợ chuyển đổi số.

Sự kiện là tổng hợp của các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương, với các nội dung như:

- Hướng dẫn người dân, hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử uy tín của các doanh nghiệp trong nước, các kỹ năng bán hàng qua sàn thương mại điện tử; kỹ năng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt và các ứng dụng số khắc phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện của địa phương;

- Hướng dẫn người dân kỹ năng, sử dụng phần mềm bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản; kỹ năng sử dụng mạng xã hội một cách văn minh, an toàn; nhận diện và phòng ngừa thông tin xấu, độc trên không gian số.

- Tổ chức ngày, phiên chợ online giới thiệu các gian hàng thương mại, chương trình khuyến khích không sử dụng tiền mặt.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội thi:

- + Hát các bài hát tuyên truyền về chuyển đổi số, về đổi mới sáng tạo.

- + Kịch tình huống về hiệu quả, giá trị của chuyển đổi số.

- + Tổ chức các Hội thi: thi livestream bán nông sản, thi hỏi đáp chuyển đổi số, thi tuyên truyền viên chuyển đổi số, thi làm phim ngắn...

Địa điểm tổ chức sự kiện có thể là trường học trên địa bàn, nhà văn hóa thôn ấp.

Để sự kiện hiệu quả thì cần phải có kế hoạch sớm, tuyên truyền rộng rãi, các hoạt động cần đa dạng và có quà tặng để khuyến khích người dân tham gia.

4.8 Các hoạt động thi đua khen thưởng

Tổ cần lắng nghe, quan sát hoạt động của các thành viên và người dân, sau đó căn cứ theo chức năng và nhiệm vụ của mình, Tổ đề xuất UBND các các tổ chức chính trị xã hội tại địa phương khen thưởng các cá nhân, đơn vị tham gia công tác hiệu quả.

Bên cạnh đó, các Tổ cần tạo ra các chương trình thi đua giữa các thành viên, giữa các nhóm để tạo sự cạnh tranh lành mạnh và hứng thú trong quá trình thực hiện.

5. Tài chính cho hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng

Để hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trở nên hiệu quả, thì vấn đề vô cùng quan trọng là phải có tài chính.

Tài chính cho hoạt động của Tổ có thể đến từ 03 nguồn sau đây:

- Sử dụng ngân sách (nếu có)
- Đóng góp từ hoạt động kinh của thành viên (nếu có)
- Vận động nguồn lực

Các tổ cần hoạch định tài chính theo từng chương trình và giai đoạn 01 tháng, 03 tháng, 06 tháng, 01 năm. Đồng thời đó Tổ trưởng phải công khai việc thu chi định kỳ của Tổ để các thành viên được nắm, tạo sự công khai, minh bạch trong hoạt động.

5.1 Sử dụng ngân sách (nếu có)

Tùy theo tình hình thực tế của địa phương, Tổ Công nghệ số cộng đồng có thể được hỗ trợ kinh phí để tổ chức các hoạt động.

Để sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách, các Tổ cần thực hiện đúng các quy định của tài chính trong công tác đề xuất, thanh quyết toán các nguồn ngân sách.

5.2 Đóng góp từ thành viên (nếu có)

Việc đóng góp của thành viên cần có quy định cụ thể và thống nhất trong toàn tổ. Đóng góp ở đây được hiểu là góp quỹ cho hoạt động chung của Tổ. Quá trình hoạt động của Tổ phải gắn liền giữa trách nhiệm tài chính và quyền lợi cụ thể.

5.3. Vận động nguồn lực

5.3.1 Các loại nguồn lực

Một số nguồn lực sau đây mà các Tổ Công nghệ số có thể trực tiếp vận động:

- **Tài lực**, là dạng nguồn lực xã hội thể hiện qua sự đóng góp, hỗ trợ về mặt kinh phí. Các Tổ có thể vận động kinh phí từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để thực hiện hoạt động.

- **Vật lực**, là dạng nguồn lực xã hội thể qua sự đóng góp, hỗ trợ dưới dạng vật chất cụ thể như: sản phẩm, công cụ, thiết bị... Các Tổ có thể vận động thiết bị (máy tính, sim, modem, đường truyền, điện thoại...), quà tặng (nón, áo mưa, bút...), mã sử dụng ứng dụng (key sử dụng, mã giảm giá...).

- **Nhân lực**, là dạng nguồn lực xã hội thể hiện qua sự đóng góp, hỗ trợ của con người dưới dạng sức lực, trí lực và tinh thần. Sức lực là sự góp sức để tiến hành một công việc, một hoạt động nhất định. Các Tổ có thể vận động người dân cùng tham gia tuyên truyền hoặc vận động chuyên gia từ nơi khác đến hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng cho địa phương...

- Tổng hợp, đây là dạng nguồn lực kết hợp nhiều yếu tố lại với nhau, trong thực tiễn hoạt động.

5.3.2 Nguyên tắc vận động

- Nguyên tắc cùng có lợi: Là nguyên tắc đảm bảo sự tôn trọng và cùng có lợi trong quá trình vận động nguồn lực của tổ chức Tổ. Để thực hiện nguyên tắc này, các Tổ cần nắm rõ những đặc điểm, mục tiêu, mong muốn của các nguồn lực để tiếp cận trên tinh thần đảm bảo hiệu quả cho hoạt động và đảm bảo quyền lợi cho tổ chức Tổ và đơn vị hỗ trợ.

- Nguyên tắc giữ chữ tín: Trong việc tổ chức vận động nguồn lực xã hội phải đảm bảo giữ chữ tín với các nguồn lực, tạo sự tin tưởng nhau trong quá trình triển khai thực hiện và khai thác các nguồn lực, đây là một chuẩn mực để các nguồn lực cam kết với đơn vị vận động, đem đến sự tin tưởng hợp tác lâu dài.

5.3.3. Quy trình vận động

Quy trình vận động nguồn lực xã hội trong hoạt động Đoàn.

a. Công tác chuẩn bị

Căn cứ vào kế hoạch tổ chức chương trình, các Tổ xác định nhu cầu và dạng nguồn lực để tiến hành vận động.

Ban tổ chức chuẩn bị hồ sơ giới thiệu hoạt động với những nội dung cơ bản như: Bảng tóm tắt giới thiệu về đơn vị tổ chức, những hoạt động tiêu biểu của đơn vị tổ chức, nội dung chương trình đang vận động, quy mô hoạt động dự kiến, các gói hợp tác, quyền lợi hợp tác, truyền thông...

Xác định đối tượng để tiếp cận, tìm kiếm thông tin:

- Xác định đối tượng: Đối với tài lực, vật lực là doanh nghiệp, các nguồn quỹ, các tổ chức,...; đối với nhân lực là các cá nhân, các tổ chức, câu lạc bộ, đội, nhóm tham gia hỗ trợ về con người để thực hiện hoạt động, tham gia ủng hộ về tinh thần.

- Các Tổ tìm kiếm thông tin các nguồn lực thông qua các mối quan hệ, qua internet hoặc các đối tác cũ trong quá trình thực hiện.

- Phân tích các thông tin tìm kiếm để lựa chọn được đơn vị phù hợp, có khả năng cho công tác tiếp cận, vận động.

b. Công tác tiếp cận

Sau khi xác định nguồn lực phù hợp, các Tổ tiếp cận để trao đổi, thỏa thuận. Công tác tiếp cận phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản. Tùy theo tính chất, quy mô của nguồn lực cần có cách trao đổi, thỏa thuận phù hợp. Quá trình trao đổi cần lưu ý đến quyền lợi và trách nhiệm của ban tổ chức và đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia.

Đối với tài lực, quá trình thỏa thuận cần đảm bảo các nguyên tắc, quy định, thủ tục tài chính theo quy định.

Người thực hiện công tác tiếp cận phải là người hiểu được hoạt động, có khả năng giao tiếp, ứng xử, vận động, thuyết phục.

c. Công tác sử dụng, duy trì các nguồn lực

Các Tổ cần đảm bảo sử dụng nguồn lực xã hội hiệu quả theo mục đích, yêu cầu đã đặt ra; đảm bảo công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn lực xã hội. Tuân thủ các thỏa thuận trong quá trình thực hiện. Thường xuyên thông tin về việc sử dụng các nguồn lực xã hội trong các hoạt động, xây dựng hình ảnh chung thông qua các hoạt động.

Song song với việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực thì cần phải thường xuyên duy trì các mối quan hệ với nguồn lực xã hội như: Mời gọi, thu hút nguồn lực xã hội tham gia vào các công việc khác của tổ chức; mời tham dự sự kiện, gửi lời cảm ơn nguồn lực xã hội; xây dựng các bản ghi nhớ hoạt động của các nguồn lực xã hội; gửi thư chúc mừng nhân dịp các ngày lễ, tết; tổng hợp các đầu mối thông tin nguồn lực xã hội sau mỗi đợt hoạt động.

6. Các biểu mẫu cho Tổ Công nghệ số cộng đồng

Các biểu mẫu cho Tổ sẽ có trong mục QR code, tuy nhiên các Tổ cần lưu ý một số điểm chính sau đây khi xây dựng các biểu mẫu.

6.1 Đề án thành lập

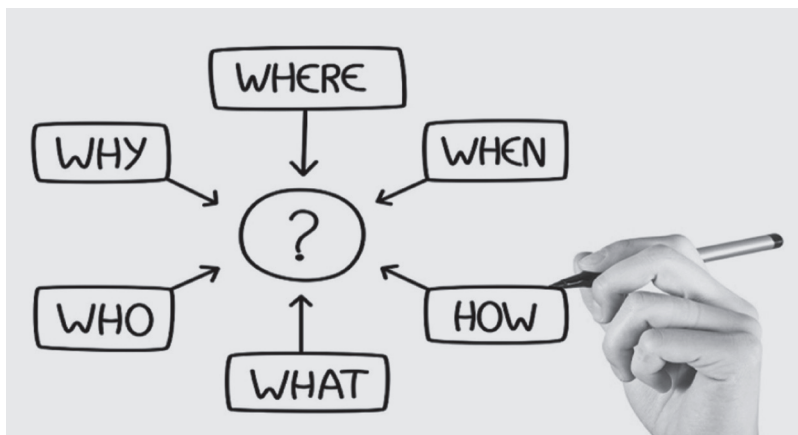
Đề án phải thể hiện được tính cấp thiết và sự khả thi trong tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, đề án gồm các mục sau:

- *Các căn cứ để thành lập*
- *Phạm vi hoạt động (số lượng hộ dân, vị trí, chỉ dẫn địa lý cụ thể tại địa phương)*
- *Nội dung hoạt động (tùy tình hình thực tế, mỗi địa phương sẽ có nội dung hoạt động riêng)*
- *Cơ cấu nhân sự (số lượng Ban chủ nhiệm, số lượng thành viên, yêu cầu về chuyên môn, tuổi tác, trình độ... của nhân sự)*
- *Nhân sự cụ thể (họ tên, chức vụ)*
- *Tiến độ thực hiện (thời gian trình đề án, thời gian duyệt, thời gian ra mắt, thời gian hoạt động)*

6.2 Chương trình hoạt động tháng/quý/năm

Chương trình cần được thể hiện đầy đủ các mục, bố trí theo tiến độ thời gian từ gần đến xa hoặc theo từng cụm công việc, từng cá nhân phụ trách.

STT	Nội dung	Chi tiết	Thời gian	Địa điểm	Phân công thực hiện	Phân công chỉ đạo	Ghi chú
1							



6.3 Kế hoạch hoạt động

Các hoạt động của Tổ cần phải xây dựng thành kế hoạch. Đối với các hoạt động lớn cần có ý kiến phê duyệt của lãnh đạo UBND hoặc địa phương.

Kế hoạch hoạt động của Tổ gồm các mục cơ bản như sau:

- Mục đích ý nghĩa
- Thời gian - địa điểm
- Đối tượng - số lượng - thành phần
- Nội dung hoạt động: theo nhóm đối tượng, theo thời gian hoặc không gian cụ thể.
- Ban chỉ đạo, ban tổ chức
- Tiến độ thực hiện

6.4 Dự toán kinh phí

Bảng dự toán kinh phí cần được xây dựng theo từng chương trình. Tùy theo hướng dẫn của bộ phận tài chính tại địa phương, các Tổ điều chỉnh cho phù hợp. Quá trình dự toán cần được khảo sát kỹ lưỡng giá cả để đảm bảo dự toán đúng và đủ. Việc dự toán nên thực hiện bằng công cụ Excel để đảm bảo tính chính xác.

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
			Thu			
			Chi			
Tổng						

6.5 Bảng phân công công việc

Bảng phân công công việc nhằm giúp cho từng thành viên hiểu rõ công việc của bản thân và những người xung quanh, đồng thời đó theo dõi được tiến độ thực hiện.

Người phân công là Tổ trưởng, Tổ phó hoặc người được giao trách nhiệm phụ trách chương trình hoạt động.

STT	Nội dung	Phân công	Tiến độ hoàn thành	Ghi chú
1				
2				

7. Tuyên truyền về hoạt động chuyển đổi số?

*** Cần có bao nhiêu Tổ Công nghệ số cộng đồng tại một xã, phường, thị trấn?**

Theo Chương trình phối hợp số 35/CTr-BTTTT-TWĐTN ngày 01/4/2022 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2026, khuyến khích mỗi thôn/bản/tổ dân phố/khu phố có 01 Tổ Công nghệ số cộng đồng, như vậy mỗi đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn có số Tổ tương đương với số thôn/bản/tổ dân phố/khu phố.

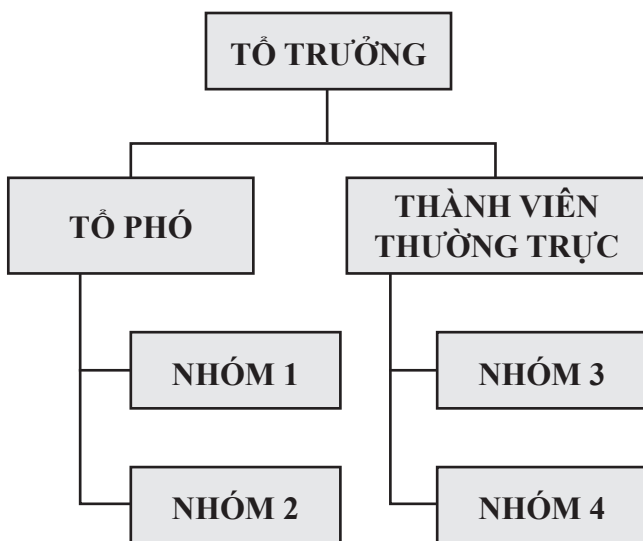
Ngoài ra tùy theo nhu cầu, điều kiện, địa phương có thể thành lập hơn số lượng được khuyến khích.

*** Cần có bao nhiêu thành viên trong 01 Tổ Công nghệ số cộng đồng?**

Theo kinh nghiệm công tác, mỗi Tổ chỉ cần có khoảng 05 đến tối đa 30 thành viên, trong đó sẽ có Ban chủ nhiệm gồm Tổ Trưởng, các Tổ Phó, thành viên thường trực và các thành viên nòng cốt. Vì với số lượng này sẽ dễ dàng tổ chức các hoạt động, dễ dàng thực hiện công tác quản lý.

*** Thành phần tham gia Tổ Công nghệ số cộng đồng như thế nào?**

Thành phần của Tổ gồm Ban chủ nhiệm và thành viên, khuyến khích có sự tham gia của Bí thư chi đoàn thôn/bản/tổ dân phố/khu phố, Bí thư chi đoàn nên giữ vai trò thường trực của Tổ.



Một gợi ý về sơ đồ tổ chức Tổ

Quyết định thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng do Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn ban hành.

*** Tổ Công nghệ số cộng đồng nên có những bộ phận nào?**

Tùy theo số lượng thành viên và nội dung hoạt động, các Tổ có thể thành lập các nhóm trực thuộc, thậm chí là câu lạc bộ trực thuộc Tổ.

Gợi ý một số nhóm nên có trong các Tổ.

- Nhóm hành chính, nhân sự: thực hiện các công tác hành chính, quản lý thành viên, theo dõi thi đua, khen thưởng, thực hiện công tác báo cáo.

- Nhóm thiết kế: thực hiện các ấn phẩm truyền thông cho Tổ.

- Nhóm đào tạo: thực hiện các hoạt động đào tạo nội bộ và đào tạo cho cộng đồng.

- Nhóm kỹ thuật: chuyên nghiên cứu về cách thức sử dụng các thiết bị, ứng dụng.

- Nhóm hoạt động: tổ chức hoạt động tại các địa điểm công cộng, hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng, tổ chức các hoạt động tuyên truyền.

Bên cạnh đó, Tổ có thể thành lập một số Câu lạc bộ/Đội/Nhóm ứng dụng công nghệ theo nhu cầu tại địa phương.

*** Quyền lợi của thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng?**

Thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng được hưởng một số quyền lợi như:

- Được ưu tiên tiếp cận với các thiết bị, ứng dụng khoa học, kỹ thuật.

- Được ưu tiên tham gia các lớp học nâng cao kiến thức, kỹ năng.
- Được nhận khen thưởng các cấp theo hiệu quả công việc.
- Được nhận kinh phí từ nguồn ngân sách hoặc xã hội hóa tùy theo tình hình thực tế (nếu có) của địa phương.

*** Trách nhiệm của thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng?**

Thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng, cần đảm bảo trách nhiệm sau:

- Tham gia sinh hoạt đầy đủ, đúng giờ giấc theo kế hoạch của Tổ.
- Thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các công tác theo phân công của Tổ, nhóm.
- Thực hiện nêu gương trong chuyển đổi số, có tinh thần học tập, ứng dụng và lan tỏa.
- Thực hiện báo cáo kết quả công việc.

*** Mối quan hệ của Tổ Công nghệ số cộng đồng với các tổ chức tại địa phương?**

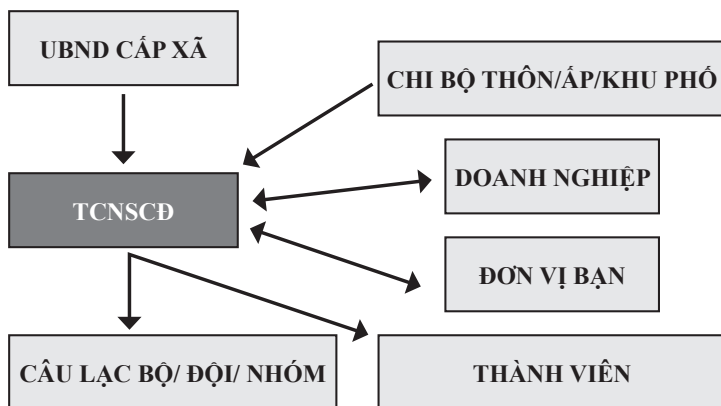
Vì Tổ Công nghệ số cộng đồng do UBND xã/phường/thị trấn ra quyết định thành lập nên sẽ chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện từ UBND xã/phường/thị trấn.

Bên cạnh đó, Tổ Công nghệ số cộng đồng còn chịu sự chỉ đạo của cấp ủy chi bộ thôn/bản/tổ dân phố/khu phố trong công tác triển khai.

Đối với các tổ chức chính trị xã hội khác tại địa phương như Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam,... Tổ sẽ phối hợp, liên tịch trong các nội dung hoạt động.

Đối với các đơn vị như doanh nghiệp, các Tổ ở địa phương khác thì Tổ có quan hệ phối hợp.

Đối với các Câu lạc bộ/Đội/Nhóm trực thuộc thì Tổ giữ vai trò chỉ đạo, điều hành hoạt động.



*** Pháp nhân của TCNSCĐ như thế nào?**

Về cơ bản, trong giai đoạn thí điểm, các Tổ Công nghệ số cộng đồng hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của xã/phường/thị trấn với chức năng là Tổ công tác, không có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng.

Các hoạt động thu, chi phải có sự giám sát của UBND xã/phường/thị trấn.

Để dễ dàng trong công tác điều hành hoạt động, UBND xã/phường/thị trấn nên tách thành 02 quyết định cụ thể:

- Quyết định thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng
- Quyết định chỉ định Ban chủ nhiệm Tổ.

*** Các Tổ Công nghệ số cộng đồng báo cáo kết quả công tác như thế nào?**

Chế độ báo cáo của các Tổ theo tuần, theo tháng, theo quý hoặc báo cáo theo chuyên đề.

Các Tổ sẽ báo cáo về cấp xã, cấp xã báo cáo về cấp huyện, cấp huyện báo cáo về cấp tỉnh.

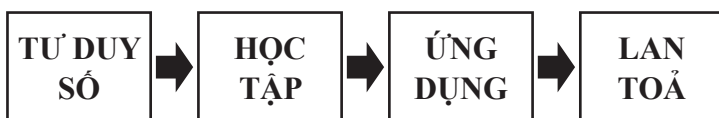
Các tỉnh, thành Đoàn tổng hợp, báo cáo Trung ương Đoàn kết quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng (qua Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ).

CHƯƠNG III

ỨNG DỤNG CHUYÊN ĐỔI SỐ

1. Các bước chuyển đổi số của người dân

Tùy theo trình độ nhận thức, hoạt động chuyển đổi số ở mỗi người có thể không giống nhau, tuy nhiên về cơ bản đều phải trải qua 4 bước: Tư duy số, học tập, ứng dụng, lan tỏa.



1.1 Tư duy số

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng cần cụ thể hóa cho người dân biết được giá trị, ích lợi của việc chuyển đổi số. Trước khi cài một ứng dụng, chúng ta phải nói cho người dân biết được lý do của việc cài đặt, giá trị của việc người dân có ứng dụng này trên thiết bị di động.

Tư duy số là bước các Tổ Công nghệ số cộng đồng giúp cho người dân nhận thức rõ tầm quan trọng của chuyển đổi số và qua đó tự người dân đặt ra những suy nghĩ, những vấn đề, những yêu cầu đổi mới trong các hoạt động.

Người dân càng có khả năng tư duy số cao thì việc học tập, ứng dụng và lan tỏa sẽ trở nên dễ dàng hơn.

1.2 Học tập

Việc học tập để chuyển đổi số một cách bài bản, chín chu thì chắc chắn phải trải qua trường lớp, qua các môi trường đào tạo chuyên nghiệp.

Tuy nhiên đối với chuyển đổi số cộng đồng thì hình thức học tập được sử dụng nhiều nhất sẽ là tự học và học tập thông qua chia sẻ lẫn nhau. Do đó Tổ Công nghệ số cộng đồng cần hướng dẫn các thông tin tự học đáng tin cậy và tổ chức các hoạt động chia sẻ:

+ Đối với việc tự học: hiện nay trên không gian mạng đã có rất nhiều trang cung cấp kiến thức theo nhiều lĩnh vực, nhu cầu khác nhau. Các thông tin này có thể chia sẻ trong các nhóm trực tuyến hoặc các buổi họp trực tiếp của Tổ. Một số trang học tập miễn phí đáng tin cậy hiện nay như www.congdanso.edu.vn, <http://digital.business.gov.vn>, <https://hocmai.vn/tuduythoidaiso/>.



Tầm nhìn

Là người dẫn đường tiên phong, tín cậy số 1 trong công cuộc chuyển đổi số toàn dân.



Sứ mệnh

Phổ biến kiến thức, kỹ năng, truyền cảm hứng cho mọi tổ chức và cá nhân, ứng dụng thành công công nghệ số vào cuộc sống, học tập và kinh doanh.



Giá trị cốt lõi

Chính chủ - Chính quy - Cẩn thận.



CDSS+: Cách tiếp cận nền tảng trong chuyển đổi số

Khởi bồi dưỡng dành cho lãnh đạo, cán bộ chuyên trách về CNTT tại các bộ, ngành, địa phương và các Doanh nghiệp phát triển các nền tảng số.

[Tham gia ngay](#)



CDSC: Phổ cập kỹ năng số cộng đồng

Khóa phổ cập kỹ năng số cộng đồng cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân.

[Tham gia ngay](#)



CDSCX: Chuyển đổi số xã

Khởi bồi dưỡng dành cho lãnh đạo UBND cấp xã

[Tham gia ngay](#)

*Nền tảng học trực tuyến mở đại trà với nhiều khóa học giá trị
do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng
(Onetouch.mic.gov.vn)*

+ Học tập thông qua các hoạt động chia sẻ: Ban chủ nhiệm Tổ Công nghệ số cộng đồng có thể tổ chức các buổi chia sẻ do thành viên nòng cốt của Tổ thực hiện hoặc mời chuyên gia để hướng dẫn người dân cách tương tác hiệu quả với ứng dụng, khám phá các tính năng mới.

1.3 Ứng dụng

“Trăm hay không bằng tay quen”, một kiến thức chúng ta học tập nếu không được sử dụng thường xuyên sẽ bị mai một, đó là chưa kể đến việc các ứng dụng luôn cập nhật, phát triển theo nhu cầu của người dùng. Do đó các Tổ cần khuyến khích các thành viên nòng cốt và người dân ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Tổ cần tạo môi trường cho người dân ứng dụng các kiến thức đã học thông qua việc bắt đầu chụp ảnh sản phẩm, đăng bài giới thiệu sản phẩm, livestream bán hàng trực tuyến, thanh toán trực tuyến bằng các mã QR tại các cửa hàng, chợ...

1.4 Lan tỏa

Các thành viên của Tổ có năng lực chia sẻ cần hệ thống kiến thức, kinh nghiệm trở thành những đoạn phim ngắn, những tài liệu dễ hiểu để cung cấp cho cộng đồng.

Các hoạt động lan tỏa của thành viên tích cực cần được ghi nhận, tuyên dương một cách kịp thời.

2. Công cụ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng

2.1 Công cụ xử lý hình ảnh

Với việc xử lý hình ảnh, chúng ta có thể dụng nhiều công cụ như Photoshop, AI, Corel...Tuy nhiên hầu hết những ứng

dụng này đều cần phải có sự chuyên nghiệp nhất định, người sử dụng cần có kiến thức và thiết bị đáp ứng yêu cầu.

Các Tổ có thể nghiên cứu sử dụng Canva. Đây là ứng dụng chỉnh sửa ảnh, video và thiết kế đồ họa dễ dàng nhanh chóng trên điện thoại di động. Với Canva chúng ta có thể thỏa sức sáng tạo với hơn 500 loại phông chữ cùng với hơn 60.000 thiết kế miễn phí do các nhà thiết kế chuyên nghiệp tạo ra trên toàn thế giới.

2.2 Công cụ xử lý âm thanh

Khi Tổ cần tạo nên các bài phát thanh tuyên truyền thì Audacity một trong những phần mềm phù hợp.

Đây là công cụ được người dùng ưa chuộng sử dụng để ghi âm, lọc tạp và chỉnh sửa âm thanh dễ dàng.

Đặc biệt, Audacity hỗ trợ tiếng Việt, giúp chúng ta dễ thao tác và sử dụng để cắt, ghép nhạc, tách beat, lọc tạp âm nhanh chóng.

2.3 Biểu mẫu

Với VN Form, Microsoft Forms hoặc Google Forms, chúng ta có thể tạo khảo sát, bài kiểm tra và cuộc thăm dò, cũng như dễ dàng xem kết quả khi hoàn thành.

Người nhận được yêu cầu phản hồi có thể sử dụng điện thoại di động hoặc laptop để thực hiện.

Các Tổ có thể dùng để thu thập dữ liệu người dùng hoặc tạo ra các câu hỏi, các bài kiểm tra kiến thức trong nội bộ cộng đồng.

2.4 Công cụ đo lường mức độ quan tâm

Khi Ban chủ nhiệm Tổ gửi thông tin đến người dân, chúng ta cần đo lường mức độ quan tâm của người dân đối với thông tin chúng ta cung cấp.

Chúng ta có thể quy ước bằng việc đề nghị mọi người thực hiện một thao tác cụ thể với thông tin vừa tiếp nhận. Ví dụ nhấn nút like, tìm vào thông tin trên các trang mạng xã hội.

Chúng ta cũng có thể tạo các vote (bình chọn) bằng các công cụ có sẵn tại Zalo hay các ứng dụng khác để xem mức độ đồng ý hoặc lựa chọn về một vấn đề cụ thể.

Bên cạnh đó chúng ta cũng có thể sử dụng công cụ rút ngắn đường link tại www.bit.ly đối với bất cứ website nào để qua đó xem mức độ nhấp vào thông tin mà mình gửi đi.

3. An toàn thông tin trong Chuyển đổi số

Việc mất mát, rò rỉ thông tin có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tài nguyên, tài chính, danh tiếng của tổ chức, cá nhân.

Ở góc độ trách nhiệm của Tổ Công nghệ số cộng đồng, cần thực hiện một số việc cụ thể như sau:

3.1 Bảo mật hệ thống dữ liệu

Hệ thống dữ liệu của thành viên, của người dân tại địa phương cần được bảo mật một cách kỹ lưỡng. Các thông tin như họ tên, số điện thoại, email, địa chỉ nhà... tuyệt đối không được công khai trên các nhóm, các diễn đàn.

Trong Ban chủ nhiệm phải có chế độ phân quyền cụ thể, chỉ có Tổ trưởng, Tổ phó hoặc các thành viên được cho phép mới được quyền tiếp cận, sử dụng các dữ liệu liên quan đến người dùng.

3.2 Hướng dẫn bảo mật thông tin

Các Tổ cần hướng dẫn cụ thể người dân cách nhận biết các tình huống mất an toàn thông tin có thể xảy ra và cách giải quyết khi gặp phải.

Một số trường hợp cụ thể trong bảo mật như:

- Đảm bảo an toàn cho thiết bị: các thiết bị quan trọng, lưu trữ nhiều dữ liệu như laptop, điện thoại di động cần được bảo quản kỹ lưỡng, cài đặt chế độ tìm kiếm khi bị thất lạc.

- Đặt mật khẩu: mật khẩu email, mạng xã hội nên bao gồm cả chữ cái, số và ký tự đặc biệt. Tránh đặt các mật khẩu dễ đoán như 123456, 123abc, tên + ngày sinh... Luôn cài bảo mật 2 lớp trên các ứng dụng và thay đổi mật khẩu định kỳ.

- Không nhấp vào các đường link không xác qua email, mạng xã hội, tin nhắn, nếu gặp các đường link từ gửi người không rõ ràng hoặc có biểu hiện nghi ngờ thì cần xóa ngay.

LỜI KẾT

Trong Thư gửi các bạn thanh niên, nhân Hội nghị Thanh niên Việt Nam được tổ chức ngày 12/8/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh có viết: *“Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó”*. Chúng ta đã bước vào một thời đại mới, thời đại mà khoa học, kỹ thuật, công nghệ đang trở nên phổ biến và dần trở thành một phần tất yếu trong đời sống của cá nhân, gia đình và xã hội.

Thanh niên Việt Nam hiện nay là những người được chủ yếu sinh ra trong giai đoạn công nghệ phát triển và đang là lực lượng quan trọng của đổi mới sáng tạo quốc gia nói chung và chuyển đổi số quốc gia nói riêng. Mỗi thanh niên có tư duy số, có kiến thức về công nghệ sẽ góp phần xây dựng nên sức mạnh chung của đất nước.

Tổ Công nghệ số cộng đồng phải do thanh niên giữ vai trò nòng cốt. Bằng sự trẻ, khỏe, bằng nhiệt huyết cách mạng, bằng đam mê tìm tòi những cái mới, thanh niên sẽ là lực lượng “làm mẫu”, lực lượng tiên phong, lực lượng dẫn dắt chuyển đổi số Quốc gia.

Để có thể thực hiện tốt công tác chuyển đổi số tại các địa phương, chính quyền, Tổ Công nghệ số cộng đồng, các doanh nghiệp nên tham khảo 04 bước sau đây để tác động đến nhận thức của mỗi cá nhân: BIẾT - HIỂU - TIN - YÊU.

Trước hết phải truyền truyền, phải làm cho người dân BIẾT có hoạt động chuyển đổi số, có Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương.

Tiếp theo là HIỂU, các Tổ Công nghệ số cộng đồng cần làm cho người dân hiểu được việc chuyển đổi số phải xuất phát từ mỗi cá nhân và cá nhân sẽ nhận được những giá trị từ chuyển đổi số, hiểu được việc chuyển đổi số sẽ giúp cho đất nước phát triển.

TIN là bước làm theo, là người dân tham gia các hoạt động do Tổ Công nghệ số cộng đồng tổ chức như: cuộc thi, học tập nâng cao kiến thức, cài đặt, sử dụng các ứng dụng.

YÊU là bước người dân trở thành thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng, là cùng lan tỏa những ứng dụng hay, là góp ý, là đề xuất đề hoạt động chuyển đổi số cộng đồng được hiệu quả hơn.

Mỗi hành trình đều phải bắt đầu từ bước chân đầu tiên, hành trình chuyển đổi số cũng vậy, tất cả quý độc giả đang tiếp cận tài liệu này đều là những người cùng chúng tôi bước trên đoạn đường đó. **Chúng ta đang đi cùng nhau.**

Những tài liệu, những nội dung mới, chúng tôi sẽ cập nhật tại đường link

<https://bit.ly/tocongnghesocongdong>

hoặc QR code



CHƯƠNG TRÌNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG
Giữa Bộ Thông tin và Truyền thông
và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
giai đoạn 2022 - 2026

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,

Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thống nhất xây dựng Chương trình phối hợp hoạt động giai đoạn 2022 - 2026 (viết tắt là Chương trình phối hợp) như sau:

1. BỐI CẢNH, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bối cảnh

Thanh niên Việt Nam có sứ mệnh là lực lượng tiên tiến, phấn đấu vì mục đích, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trong bối cảnh thời đại hiện nay, thanh niên Việt Nam có vai trò tiên phong trong chuyển đổi số, là lực lượng đi đầu trong hiện thực hoá khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng thông qua việc làm chủ khoa học công nghệ, làm chủ công nghệ số, biến công nghệ số thành công cụ đắc lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Mục đích

a) Tăng cường công tác phối hợp giữa Bộ Thông tin và Truyền thông, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (gọi tắt là Trung ương Đoàn) nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan; phát huy vai trò, thế mạnh và nguồn lực sẵn có của Bộ và của Trung ương Đoàn (sau đây gọi tắt là hai Cơ quan).

b) Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đoàn viên, thanh niên về việc sứ mệnh tiên phong trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, làm chủ khoa học công nghệ, làm chủ công nghệ số trong đời sống, trong phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác đoàn, chuyển sinh hoạt của Đoàn Thanh niên lên môi trường số và thúc đẩy chuyển đổi số trong đoàn viên, thanh thiếu niên và cộng đồng xã hội.

c) Tuyên truyền, hướng nghiệp, khuyến khích thanh thiếu niên tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, trình độ, hiểu biết về công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực số, góp phần phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

3. Yêu cầu

a) Hoạt động phối hợp được triển khai kịp thời, xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở đảm bảo thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, xác định cụ thể công việc, thời hạn hoàn thành, kết quả đạt được, phát huy vai trò, trách nhiệm của hai Cơ quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ.

b) Định kỳ tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân đạt thành tích trong triển khai các hoạt động chương trình phối hợp.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP

1. Phối hợp trong công tác thông tin, tuyên truyền

a) Tăng cường hỗ trợ tuyên truyền về các hoạt động và những sự kiện lớn của Đoàn trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên báo chí, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

b) Phối hợp, hỗ trợ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong việc nắm bắt, phản ánh tình hình thanh niên, nhất là nắm thông tin, dư luận xã hội trên các báo chí, mạng Internet, các trang mạng xã hội.

c) Phối hợp tăng cường tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng; triển khai các cuộc vận động, chương trình tham gia xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh trong thanh thiếu nhi; tuyên truyền, hướng dẫn thanh thiếu nhi thực hiện bộ quy tắc ứng xử trên mạng xã hội.

d) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn thường xuyên cung cấp thông tin cho các cơ quan, báo chí, hệ thống thông tin cơ sở nhằm triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình “Bảo vệ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”.

đ) Phối hợp thông tin, tuyên truyền nhằm cổ vũ, biểu dương, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, cách làm sáng tạo của đoàn viên, thanh niên; cá nhân điển hình tiên tiến trong tổ chức Đoàn thực hiện công tác an sinh xã hội, khởi nghiệp, lập nghiệp; phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai và dịch bệnh.

e) Phối hợp trong công tác tuyên truyền các hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm hướng dẫn phương pháp nghiên cứu khoa học cho thanh thiếu nhi đặc biệt là các phong

trào, chương trình lớn; tăng cường các hoạt động tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, dạy học từ xa qua internet và truyền hình cho các đoàn viên thanh niên.

g) Phối hợp trong việc phát hiện, xử lý các thông tin sai trái trên mạng theo quy định của pháp luật. Trung ương Đoàn có cơ chế gửi thông tin định kỳ hoặc đột xuất về các trường hợp đăng thông tin sai trái trên mạng, đăng thông tin gây ảnh hưởng tiêu cực đến thanh thiếu nhi để Bộ Thông tin và Truyền thông xử lý.

h) Tiếp tục phối hợp tổ chức tập huấn về công tác thông tin, tuyên truyền và hội nhập quốc tế dành cho cán bộ chủ chốt của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức thanh niên Việt Nam.

i) Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá các hoạt động, ngày kỷ niệm lớn của Đoàn thông qua mạng lưới báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin cơ sở, mạng xã hội, mạng viễn thông.

2. Phối hợp thúc đẩy thực hiện Chuyển đổi số

a) Phối hợp trong ban hành, thực hiện kế hoạch, chương trình và các nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia, xã, huyện, tỉnh từ Trung ương tới địa phương trên cả 3 trụ cột: Chính phủ số/ Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số thúc đẩy, hỗ trợ người dân, thanh niên chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh, khởi nghiệp thông qua nền tảng số (thương mại điện tử, logistics thông minh, du lịch thông minh, nông nghiệp thông minh,...), đặc biệt là người dân, thanh niên ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

c) Phối hợp trong công tác triển khai Chương trình hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.

d) Phối hợp triển khai các chương trình, nhiệm vụ nâng cao năng lực số, kỹ năng số cho người dân: đào tạo, phổ biến các công nghệ mới, tuyên truyền cho người dân về chuyển đổi số, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn, hỗ trợ người dân ứng dụng, sử dụng các công cụ tuyên truyền, kết nối trên các kênh mạng xã hội;

đ) Phối hợp trong việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng đến từng xã, thôn, tổ, đội và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng. Trong đó, đoàn thanh niên giữ vai trò nòng cốt, là lực lượng chủ lực. Bí thư Đoàn Thanh niên cấp cơ sở là Tổ trưởng Tổ Công nghệ số cộng đồng. Trung ương Đoàn chỉ đạo các tổ chức Đoàn chủ trì hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức tập huấn, bồi dưỡng.

e) Hỗ trợ giám sát, thu thập, phân tích, cảnh báo về nguy cơ, mã độc, sự cố tấn công mạng đối với các hệ thống công nghệ thông tin của Trung ương Đoàn. Hỗ trợ Trung ương Đoàn chuyển đổi IPv6 cho cơ quan nhà nước theo Chương trình IPv6 For Gov giai đoạn 2021-2025. Hỗ trợ Trung ương Đoàn xây dựng bảo tàng số AI về Thanh niên Việt Nam ứng dụng công nghệ bảo tàng hiện đại.

3. Phối hợp triển khai các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên Việt Nam

a) Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của công nghệ thông tin, chuyển đổi số, năng lực số cho thanh thiếu niên. Trong đó, tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số; sự quan trọng, cấp thiết của việc nâng cao năng lực số trong thanh thiếu niên; cung cấp thông tin về chuyển đổi số trên toàn cầu, các câu chuyện/ bài học kinh nghiệm/ mô hình chuyển đổi số thành công ở trong và ngoài nước, năng lực số của thanh thiếu niên trong nước và trên thế giới; thông tin, định hướng để thanh niên tham gia nghiên cứu, phát triển các sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam”; khuyến khích, huy động thanh niên tham gia phát triển các loại hình doanh nghiệp công nghệ số.

b) Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên như: Triển khai các khóa học, tập huấn, đào tạo mở, các hội thi, giải thưởng, hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng, vận hành các ứng dụng, nền tảng hỗ trợ thanh niên tiếp cận kiến thức, kỹ năng số phục vụ cho đời sống, học tập và làm việc.

c) Vận động, quyên góp hỗ trợ máy tính, thiết bị thông minh, thiết bị kết nối internet..., các gói cước internet giá rẻ, miễn phí hỗ trợ cho thanh thiếu niên có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo phục vụ học tập, làm việc trực tuyến.

d) Xây dựng và triển khai bộ tài liệu về năng lực số cho cán bộ Đoàn, Hội và đoàn viên thanh niên (Khung năng lực số, Bộ Chỉ số) và phần mềm đánh giá năng lực số của thanh thiếu niên Việt Nam. Hỗ trợ các cấp bộ Đoàn theo dõi, đánh giá năng lực số của đoàn viên, thanh thiếu niên. Hàng năm công bố kết quả đánh giá năng lực số của thanh thiếu niên.

đ) Phối hợp phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cao năng lực số cho đoàn viên, thanh thiếu niên.

4. Phối hợp quản lý báo chí, xuất bản; thúc đẩy văn hóa đọc trong thanh thiếu nhi

a) Phối hợp công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước và hỗ trợ, tạo điều kiện đối với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đảm bảo hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, quy định của Luật báo chí.

b) Phối hợp, hỗ trợ tổ chức các Giải báo chí do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phát động và triển khai. Phối hợp, triển khai tổ chức giải báo chí viết về Đoàn.

c) Ưu tiên truyền thông, quảng bá về các đầu sách của các nhà xuất bản thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và thuộc Trung ương Đoàn trên các phương tiện thông tin truyền thông và tại các hội nghị, hội thảo về sách trong nước và quốc tế.

d) Phối hợp thực hiện công tác bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp; tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực: báo in, báo điện tử; xuất bản, in và phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử; thông tin cơ sở; viễn thông và internet cho đội ngũ phóng viên báo Đoàn và các cán bộ đoàn làm công tác tuyên giáo cấp trung ương, cấp tỉnh.

đ) Tổ chức các hoạt động, các cuộc thi, các giải thưởng thúc đẩy văn hóa đọc, hình thành thói quen đọc sách và xuất bản những cuốn sách có giá trị, hữu ích với thanh thiếu nhi.

5. Phối hợp thúc đẩy phát triển lĩnh vực bưu chính, viễn thông

a) Phối hợp trong công tác tham mưu, thúc đẩy dịch vụ bưu chính phục vụ trong hệ thống Đoàn. Hỗ trợ các dịch vụ chuyên phát thư, hồ sơ, tài liệu trong nước và quốc tế; các dịch vụ bảo hiểm; in ấn tài liệu, ấn phẩm, quà tặng; các dịch vụ truyền thông trên hệ thống bưu điện và các sản phẩm, dịch vụ khác khi có yêu cầu. Hỗ trợ miễn cước đối với hàng cứu trợ ủng hộ đồng bào chịu thiên tai và trợ giá cước cho các sản phẩm khởi nghiệp của thanh niên và các hoạt động phối hợp khác trong lĩnh vực bưu chính.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn tổ chức kêu gọi, vận động các nguồn đóng góp tự nguyện nhằm khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố qua Cổng Thông tin điện tử nhân đạo quốc gia (Cổng 1400).

c) Hướng dẫn, vận động 100% đoàn viên, thanh niên tại các cơ sở đoàn đăng ký và sử dụng dịch vụ Mobile Money; đoàn viên, thanh niên tham gia tuyên truyền, hỗ trợ và hướng dẫn người dân đăng ký và sử dụng dịch vụ Mobile Money để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và thương mại điện tử tại địa phương, tạo cơ hội cho tất cả mọi người đặc biệt là người dân tại nông thôn, vùng sâu, vùng xa được tiếp cận dịch vụ tài chính hiện đại và đơn giản, góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số.

d) Phối hợp trong công tác đào tạo, tập huấn và chia sẻ cơ sở dữ liệu liên quan đến mạng bưu chính, viễn thông phục vụ trong hệ thống Đoàn.

đ) Phối hợp tuyên truyền, quảng bá cài đặt, sử dụng ứng dụng đo tốc độ truy cập Internet Việt Nam (i-Speed) để hỗ

trợ công tác quản lý, phát triển mạng Internet Việt Nam; Phối hợp tuyên truyền, ưu tiên sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” cho các hoạt động của thanh niên Việt Nam.

e) Phối hợp tổ chức cuộc thi viết thư quốc tế do Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) phát động hàng năm.

6. Phối hợp nâng cao năng lực công dân toàn cầu và thúc đẩy hội nhập quốc tế

a) Phối hợp xây dựng, triển khai các hoạt động trong các tổ chức khu vực, quốc tế (như ASEAN, UNESCO) và các đối tác song phương có nội dung nâng cao kiến thức, kỹ năng số và các nội dung khác thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông cho đối tượng thanh thiếu niên.

b) Phối hợp tổ chức các hoạt động, cuộc thi nhằm thúc đẩy ngoại giao nhân dân và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam với thế giới.

III. PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

1. Xây dựng văn bản, chương trình, đề án liên quan

a) Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu khi có đề nghị.

b) Trao đổi, phối hợp tham gia ý kiến trực tiếp hoặc bằng văn bản đối với hồ sơ xây dựng các văn bản, chương trình, đề án khi có đề nghị.

c) Giải đáp, hướng dẫn áp dụng quy định pháp luật khi có đề nghị trong từng vụ việc cụ thể.

2. Trao đổi thông tin phục vụ công tác quản lý

a) Thực hiện trao đổi thông tin định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của công tác quản lý.

b) Thực hiện kết nối mạng trực tuyến, trao đổi thông tin theo hình thức điện tử qua các ứng dụng, hệ thống thông tin.

c) Trao đổi thông tin trực tiếp giữa hai cơ quan bằng văn bản.

3. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn chính sách, pháp luật; đào tạo, hỗ trợ nghiệp vụ, kỹ thuật quản lý,...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Cục Tin học hóa và Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ thuộc Trung ương Đoàn là bộ phận thường trực giúp lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn xây dựng chương trình phối hợp hàng năm và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình phối hợp này.

2. Các Vụ, Cục, đơn vị chức năng thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; các Ban, đơn vị thuộc Trung ương Đoàn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm thực hiện Chương trình phối hợp; chủ động phối hợp tham mưu nội dung chỉ đạo, tổ chức các hoạt động liên quan đến nội dung, đối tượng phụ trách.

3. Sở Thông tin và Truyền thông và tổ chức Đoàn Thanh niên cùng cấp triển khai ký kết Chương trình phối hợp phù hợp với đặc điểm của địa phương, đơn vị; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình tại địa phương, đơn vị. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 15/12 về Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn tổ chức sơ kết hàng năm để đánh giá kết quả thực hiện, kiểm điểm, rút kinh nghiệm, đề xuất kế hoạch thực hiện cho năm tiếp theo và tổ chức tổng kết Chương trình phối hợp cho cả giai đoạn.

5. Hàng năm, hai cơ quan sẽ lựa chọn, giới thiệu các cá nhân tiêu biểu, có nhiều đóng góp trong triển khai công tác phối hợp để xét khen thưởng, tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông” và kỷ niệm chương “Vì thế hệ trẻ” vào dịp chào mừng kỷ niệm Ngày Truyền thống ngành Thông tin và Truyền thông (28/8) và Ngày Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3).

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Chương trình phối hợp này được hai Cơ quan thống nhất thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình triển khai Chương trình phối hợp, đơn vị thường trực của hai Cơ quan tổng hợp, đề xuất Lãnh đạo hai Cơ quan bổ sung kịp thời nội dung Chương trình phối hợp, phù hợp nhu cầu thực tiễn triển khai.

TM. BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN BÍ THƯ THỨ NHẤT  Nguyễn Anh Tuấn	BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG BỘ TRƯỞNG  Nguyễn Mạnh Hùng
--	--

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Trọng Nghĩa - Bí thư TW Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo TW (để báo cáo);
- Đ/c Bùi Thị Minh Hoài, Bí thư TW Đảng, Trưởng Ban Dân vận TW (để báo cáo);
- UBND các tỉnh/thành phố | trực thuộc TW;
- Các Sở Thông tin và Truyền thông (để thiện);
- Các tỉnh, thành Đoàn, Đoàn trực thuộc (để thiện);
- Các vụ, cục, đơn vị của Bộ TTTT (để l/hiện);
- Các ban, đơn vị của TW Đoàn (để t/hiện);
- Lưu: VT, BTTTT, TWĐTN.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đồng hành cùng các địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều giải pháp thực hiện chuyển đổi số.

Thực tế triển khai thời gian vừa qua cho thấy, chuyển đổi số chỉ thành công khi được người dân hiểu, hưởng ứng, tham gia, người dân trở thành công dân số, có các hoạt động được đưa lên môi trường số. Một số địa phương đã có những cách làm sáng tạo để giúp người dân chuyển đổi số, trong đó có sáng kiến thành lập “Tổ Công nghệ số cộng đồng”¹

Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực. Trên cơ sở thực tế triển khai, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Hướng dẫn thí điểm triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng (gửi kèm theo).

⁽¹⁾Ví dụ, chia sẻ kinh nghiệm triển khai sáng kiến: Chuyển đổi số từ việc đặt công nghệ vào tay người dân, công nghệ vì cuộc sống - Tổ Công nghệ số cộng đồng ở Lạng Sơn.

Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị Quý địa phương tham khảo Hướng dẫn và tìm hiểu, thí điểm triển khai sáng kiến này tại địa phương mình ngay trong năm 2022.

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thường xuyên cập nhật, tổ chức đánh giá sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, cách làm hay của các địa phương². Chi tiết xin lên hệ Ông Đặng Tùng Anh, Thư điện tử: dtanh@mic.gov.vn, Điện thoại: 0919316869.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Sở TT&TT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, THH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



⁽²⁾ Thông tin được thường xuyên cập nhật tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn/>

Phụ lục

HƯỚNG DẪN THÍ ĐIỂM TRIỂN KHAI TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG

*(Kèm theo Văn bản số 793/BTTTT-THH ngày 05/03/2022
của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chuyển đổi số bắt đầu từ người dân, lấy người dân làm trung tâm, làm cho người dân thấy công nghệ là thứ dễ dàng, thiết thực. Chuyển đổi số nếu tạo giá trị cho người dân, được người dân hưởng ứng, sử dụng thì chuyển đổi số sẽ đi vào cuộc sống, tạo nên cộng đồng số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Đưa nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân thông qua Tổ Công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy chuyển đổi số, đưa người dân lên môi trường số, người dân tiên phong sử dụng nền tảng số, công nghệ số, qua đó, trở thành tác nhân thúc đẩy chính quyền chuyển đổi số mạnh mẽ hơn.

Tổ Công nghệ số cộng đồng là lực lượng mang tính huy động sức mạnh toàn dân, ở gần dân, sát dân và là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số từ tỉnh, huyện đến xã, phường, thị trấn, tổ, đội.

2. Yêu cầu

Triển khai có hiệu quả nền tảng số, công nghệ số đến từng ngõ ngách, gắn với cuộc sống của người dân. Các nội dung phải phù hợp với đặc thù của địa phương; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

Tùy theo đặc thù, mỗi thôn, bản, tổ dân phố có thể có 01 Tổ Công nghệ số cộng đồng để hỗ trợ triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số đến với người dân.

II. NHIỆM VỤ TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG

Thực hiện theo sự hướng dẫn, điều phối chung của Sở Thông tin và Truyền thông, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại địa bàn trong việc hỗ trợ triển khai nền tảng số, công nghệ số, hướng dẫn kỹ năng số đến với người dân.

Tham gia hiệu quả vào Mạng lưới công nghệ số cộng đồng trên phạm vi toàn quốc do Bộ Thông tin và Truyền thông điều phối chung.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng

Khuyến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận/huyện, thành phố/thị xã giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành Quyết định thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng. Trong đó, mỗi thôn, bản, tổ dân phố có thể thành lập 01 Tổ Công nghệ số cộng đồng; mỗi Tổ Công nghệ số cộng đồng có thể gồm Trưởng thôn/bản, Tổ trưởng tổ dân phố và 02 nhân sự

(khuyến nghị có sự tham gia của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) có lòng nhiệt tình hoạt động cộng đồng, có tư duy muốn chấp nhận và thử nghiệm cái mới, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

2. Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các doanh nghiệp công nghệ số bồi dưỡng, tập huấn Tổ Công nghệ số cộng đồng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; chuyển giao hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số (*ví dụ: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, gian hàng số, sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử, nền tảng trợ lý ảo, sức khỏe điện tử, các nền tảng công nghệ phòng chống dịch và các nội dung khác theo từng thời kỳ*).

Phương thức triển khai: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn trực tiếp, hoặc trực tuyến, bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên, nhiều lần để Tổ Công nghệ số cộng đồng thành thạo các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng, hỗ trợ giải đáp thắc mắc về nền tảng số, công nghệ số để lan tỏa, hướng dẫn đến người dân.

3. Triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng

a) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân

Triển khai các nội dung để thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể:

- Thông tin, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về chuyển đổi số đến các hộ gia đình, người dân trong thôn, bản, khu phố.

- Về chính quyền số: hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; sử dụng các dịch vụ số và tương tác với chính quyền qua các nền tảng số được đánh giá và lựa chọn.

- Về kinh tế số: hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người dân trên địa bàn đăng ký tham gia các sàn thương mại điện tử như “voso.vn”, “postmart.vn”,...; mở tài khoản thanh toán điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng nền tảng số, công nghệ số để đăng ảnh, quảng bá sản phẩm, tạo gian hàng, nhận đơn, đóng gói sản phẩm và quan trọng nhất là cam kết cung cấp sản phẩm đúng chất lượng cho khách hàng; hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Về xã hội số: hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch... thông qua các nền tảng số.

Phương thức triển khai: Tổ Công nghệ số cộng đồng nhận chỉ tiêu về triển khai các nền tảng số và trực tiếp làm mẫu, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn lại cho cá nhân, hộ gia đình trong thôn, bản, tổ dân phố (*ví dụ như: Mở gian hàng số, cài ứng dụng số sức khỏe điện tử, ứng dụng PC - COVID, ứng dụng phản ánh hiện trường, dịch vụ công, thông tin đất đai,...*). Tạo nhóm mạng xã hội Việt Nam (ví dụ: lập nhóm Zalo, Mocha, Gapo hoặc các mạng xã hội Việt Nam phổ biến khác) gồm tất cả các hộ gia đình/người dân trong thôn, bản, tổ dân phố để hỗ trợ, tương tác, hướng dẫn thường xuyên.

b) Báo cáo công tác triển khai

Tổ Công nghệ số cộng đồng cập nhật và gửi báo cáo định kỳ, thường xuyên qua mạng, sử dụng các nền tảng số Việt Nam (ví dụ qua nhóm Zalo, Mocha, Gapo hoặc các nền tảng số Việt Nam phổ biến khác) kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ triển khai việc sử dụng nền tảng số, công nghệ số để chính quyền các cấp nắm bắt, chỉ đạo và xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

4. Công tác quản lý, điều hành Tổ Công nghệ số cộng đồng

Tổ Công nghệ số cộng đồng được quản lý dựa trên các nền tảng số Việt Nam miễn phí và thông dụng như Zalo, Mocha, Gapo. Mỗi xã, phường, thị trấn tạo một nhóm chung bao gồm lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các Tổ Công nghệ số cộng đồng, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, phòng Công nghệ thông tin - Sở Thông tin và Truyền thông và các doanh nghiệp tham gia triển khai. Sở Thông tin và Truyền thông sẽ trực tiếp tương tác, hướng dẫn hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và các thành viên của Tổ, cùng chia sẻ cách làm hay, các trường hợp điển hình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các cấp

Khuyến nghị người đứng đầu chính quyền cấp tỉnh, huyện, xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước cấp trên về chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao đối với kết quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng nói riêng, công tác chuyển đổi số nói chung tại địa phương.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, làm đầu mối quản lý, hướng dẫn, giao chỉ tiêu cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số

Huy động nguồn lực trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn, chuyển giao sử dụng cho Tổ Công nghệ số cộng đồng các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số cho người dân.

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các địa phương

Căn cứ Chương trình phối hợp số 35/CTr-BTTTT-TWĐTN ngày 01/4/2022 giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2026, Trung ương Đoàn và Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất ban hành Kế hoạch triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số một cách đơn giản, dễ hiểu, phục vụ trực tiếp cho các nhu cầu của đời sống xã hội, tạo ra giá trị thiết thực cho người dân.

- Phát huy vai trò tiên phong của Đoàn thanh niên trong việc tham gia thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

2. Yêu cầu

100% Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn/bản/tổ dân phố/khu phố thành lập được vận hành hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương.

II. NỘI DUNG

1. Thành lập và vận hành Tổ Công nghệ số cộng đồng

Các tỉnh, thành Đoàn phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và chính quyền địa phương trong việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế và theo kế hoạch được địa phương phê duyệt (khuyến khích mỗi thôn/bản/tổ dân phố/khu phố có 01 Tổ Công nghệ số cộng đồng).

Quyết định thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng do Chủ tịch UBND xã/phường/thị trấn ban hành. Đoàn thanh niên là lực lượng nòng cốt. Thành viên của Tổ có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, chấp nhận cái mới; có tư duy và kỹ năng sử dụng nền tảng số, công nghệ số; có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn

Tổ Công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng, tập huấn cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách, pháp luật về chuyển đổi số; hướng dẫn cài đặt, sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số (ví dụ: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua bán trên sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử, sức khỏe điện tử, trợ lý ảo, ...).

Các lớp bồi dưỡng, tập huấn được diễn ra trực tiếp, hoặc trực tuyến, thường xuyên, nhiều lần để thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng nắm vững kiến thức, thành thạo các kỹ năng, có khả năng giải đáp thắc mắc, hỗ trợ giải quyết các vấn đề cụ thể về công nghệ số cho người dân.

3. Nhiệm vụ của Tổ Công nghệ số cộng đồng

Các nhiệm vụ của Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện theo sự hướng dẫn, điều phối chung của Sở Thông tin và Truyền thông. Trong đó, tập trung các nội dung sau:

- Hướng dẫn người dân, hộ gia đình sử dụng dịch vụ công trực tuyến và tương tác với chính quyền qua nền tảng số.

- Hướng dẫn người dân, hộ gia đình tham gia các sàn thương mại điện tử uy tín của các doanh nghiệp trong nước, các kỹ năng bán hàng qua sàn thương mại điện tử; kỹ năng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt và các ứng dụng số khác phục vụ cho sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Hướng dẫn người dân kỹ năng, sử dụng phần mềm bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản; kỹ năng sử dụng mạng xã hội một cách văn minh, an toàn; nhận diện và phòng ngừa thông tin xấu, độc trên không gian số.

- Hướng dẫn người dân, hộ gia đình sử dụng các nền tảng số Make in Việt Nam khác phù hợp với đặc thù địa phương do địa phương lựa chọn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với đặc thù của địa phương và do địa phương quyết định theo yêu cầu thực tế.

4. Chế độ làm việc, quản lý, điều hành

- Tổ Công nghệ số cộng đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Nhiệm vụ cụ thể của các tổ viên do tổ trưởng phân công. Các thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng được tập huấn, trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân và có thể được hỗ trợ kinh phí hoạt động (tùy theo tình hình địa phương).

- Tổ Công nghệ số cộng đồng xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất theo nhu cầu, đề nghị của người dân liên quan tới nhiệm vụ của Tổ.

- Định kỳ hoặc đột xuất, tổ trưởng triệu tập họp tổ để triển khai, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động của Tổ; cung cấp cho Đoàn cấp xã thông tin về kết quả tổ chức các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ; đề xuất sáng kiến, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Tổ Công nghệ số cộng đồng tạo nhóm các thành viên Tổ, các đơn vị tham gia hỗ trợ triển khai; Thành viên của Tổ Công nghệ số cộng đồng phải là thành viên trên kênh Zalo OA (Chuyển đổi số quốc gia), đồng thời tham gia trên các nền tảng số Việt Nam (như: Zalo, Mocha, Gapo, các nền tảng số Việt Nam phổ biến khác) để nắm bắt thông tin, kịp thời hướng dẫn, chia sẻ các kinh nghiệm, cách làm hay.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tháng 9/2022

- Các tỉnh, thành Đoàn phối hợp với chính quyền địa phương và Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện, cấp xã hoàn thành việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn/bản/tổ dân phố/khu phố.

- Các tỉnh, thành Đoàn tổng hợp, báo cáo Trung ương Đoàn kết quả thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng (qua Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ).

2. Từ tháng 9/2022 đến tháng 12/2022

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ Đoàn các tỉnh, thành phố và thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã được bồi dưỡng, tập huấn tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Tổ.

- Các tỉnh, thành Đoàn tổng hợp, báo cáo Trung ương Đoàn kết quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng (qua Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

- Giao Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, hướng triển khai Kế hoạch; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng chương trình bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ Công nghệ số cộng đồng; theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ và báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện với Ban Bí thư Trung ương Đoàn và Ban Chỉ đạo.

- Các ban, đơn vị Trung ương Đoàn phối hợp với Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ đôn đốc, hướng dẫn các tỉnh, thành Đoàn triển khai, báo cáo kết quả triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng; phát hiện, giới thiệu các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

- Báo Tiền phong, Báo Thanh niên, Trung tâm Truyền thông thanh thiếu nhi, Website Trung ương Đoàn đăng tải các tin, bài tuyên truyền kết quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Ban Bí thư Trung ương Đoàn xem xét khen thưởng đối với các tập thể, các nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển

khai Tổ Công nghệ số cộng đồng; phê bình các đơn vị yếu kém trong triển khai nhiệm vụ.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì xây dựng chương trình bồi dưỡng, tập huấn cho Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Trung ương Đoàn, các tỉnh, thành đoàn tổ chức triển khai bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ Đoàn tỉnh, thành phố và thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Hỗ trợ tìm kiếm nguồn kinh phí để triển khai Kế hoạch.

- Giao Cục Tin học hóa là cơ quan thường trực tham mưu, báo cáo Lãnh đạo Bộ các nội dung liên quan tới việc triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng.

3. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, làm đầu mối quản lý, hướng dẫn, giao chỉ tiêu cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

4. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ số

Huy động nguồn lực trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn, chuyển giao sử dụng cho Tổ Công nghệ số cộng đồng các bước cài đặt, hướng dẫn sử dụng nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số cho người dân.

5. Các tỉnh, thành Đoàn

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, chính quyền các địa phương, các doanh nghiệp, tổ chức thuộc lĩnh vực công nghệ, bưu chính viễn thông, xây dựng, triển khai kế hoạch tại tỉnh, thành phố.

- Phối hợp với Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng và đội ngũ cán bộ Đoàn của tỉnh, thành phố.

- Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cấp bộ đoàn của tỉnh, thành phố triển khai hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; kịp thời kiện toàn nhân sự Tổ Công nghệ số cộng đồng khi có sự thay đổi; phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chia sẻ kinh nghiệm, cách làm sáng tạo, hiệu quả của các Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Tổng hợp, báo cáo Trung ương Đoàn kết quả triển khai năm 2022 (qua Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ):

+ Báo cáo kết quả thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng **trước ngày 15/9/2022.**

+ Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng **trước ngày 15/12/2022.**

- Định kỳ, hàng năm báo cáo Trung ương Đoàn kết quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng (trong báo cáo kết quả triển khai Chương trình phối hợp giữa Trung ương Đoàn và Bộ Thông tin và Truyền thông hàng năm).

Thông tin liên hệ: Trung tâm Phát triển Khoa học, Công nghệ và Tài năng trẻ, số 7 Xã Đàn, quận Đống Đa, Hà Nội, điện thoại: (024) 3577 2353, Email: tainangviet.twd(@gmail.com, Website: <http://tainangviet.nn>.



Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ TT&TT;
- Ban Bí thư TW Đoàn;
- UBND các tỉnh, TP;
- Sở TT&TT các tỉnh, TP;
- Các ban, đơn vị TW Đoàn;
- Các tỉnh, thành Đoàn, đoàn trực thuộc;
- Lưu: VTTWĐ, VT Bộ TT&TT.

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Tầng 11, D29 Phạm Văn Bạch, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: (024) 2214 7815 * Website: nxbthanhvien.vn;

Chi nhánh: 145 Pasteur, P.6, Q3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 39106963.

**VAI TRÒ CỦA THANH NIÊN
THAM GIA TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG
VÀ TUYÊN TRUYỀN CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Tài liệu tập huấn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập: Lê Thanh Hà

Biên tập: Nguyễn Tiến Thăng

Bìa & Trình bày: An Khê

Liên kết xuất bản:

**TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG THANH THIẾU NHI -
TRUNG ƯƠNG ĐOÀN**

In 10.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty CP In Sao Việt
9/40 Ngụy Như Kon Tum, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Số xác nhận XB: 2727-2022/CXBIPH/19-90/TN,
theo QĐXB số 14TN/QĐ-NXBTN, ngày 05/8/2022.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2022.

THÀNH NIÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ



Ngày ký thanh niên chuyển đổi số

Thanh niên chuyển đổi số khởi nghiệp

